

IMAS 07.14

Ấn bản thứ nhất
Tháng 02 năm 2019

Quản lý rủi ro trong Hành động bom mìn

Bản dịch do các thành viên của Nhóm Công tác Hành động Bom mìn tại Việt Nam (trước đây là Nhóm Công tác về Bom mìn) phối hợp thực hiện. Bản dịch được thực hiện bởi nhiều tổ chức và được các tổ chức khác hiệu đính. Nhóm Công tác Hành động Bom mìn gồm có: Catholic Relief Services, GICHD, International Centre, Mines Advisory Group, Norwegian People's Aid, Peace Trees Vietnam, UNDP. Bản dịch được thẩm định lần cuối vào tháng 8 năm 2022.

Giám đốc,
Cơ quan Hành động bom mìn Liên Hợp Quốc (UNMAS)
Số 1 Tòa nhà Liên hợp quốc, Tầng 6
New York, NY 10017
USA

Email: mineaction@un.org
Telephone: +1 (212) 963 0691
Fax: +1 (212) 963 2498
Website: www.mineactionstandards.org

Cảnh báo

Tài liệu này có hiệu lực từ thời gian ghi trên trang bìa. Vì Tiêu chuẩn Hành động bom mìn quốc tế (IMAS) được xem xét và sửa đổi thường xuyên, người dùng nên tham khảo trang thông tin điện tử của dự án IMAS để xác định tình trạng của tài liệu này tại, (<http://www.mineactionstandards.org/> hoặc thông qua trang thông tin điện tử UNMAS tại <http://www.mineaction.org>)

Lưu ý bản quyền

Tài liệu Liên Hợp quốc này là Tiêu chuẩn Hành động Bom mìn Quốc tế (IMAS) và được LHQ bảo vệ bản quyền. Cả toàn bộ tài liệu này, cũng như những nội dung bất kì được trích xuất từ tài liệu, không được sao chép, lưu trữ hoặc truyền tải tài liệu này dưới bất kỳ hình thức nào hoặc bằng bất kỳ phương tiện nào cho bất kỳ mục đích nào khác mà không có sự cho phép trước bằng văn bản của UNMAS, cơ quan đại diện cho LHQ.

Tài liệu này không được phép sử dụng cho mục đích thương mại.

Giám đốc
Cơ quan Hành động bom mìn Liên Hợp Quốc (UNMAS)
Số 1 Tòa nhà Liên hợp quốc, Tầng 6
New York, NY 10017
USA

Email: mineaction@un.org

Telephone: +1 (212) 963 0691

Fax: +1 (212) 963 2498

Mục lục

Lưu ý bản quyền	i
Lời tựa	iv
Giới thiệu	1
1 Phạm vi	23
2 Tài liệu tham khảo	23
3 Thuật ngữ, định nghĩa và từ viết tắt	23
4 Mục đích	34
5 Nguyên tắc và các vấn đề xuyên suốt	35
5.1 Tầm quan trọng của Các hệ thống Quản lý rủi ro	35
5.2 Lãnh đạo và Cam kết	45
5.3 Hệ thống phù hợp, toàn diện và bao trùm	45
5.4 Truyền thông và tham vấn	45
5.5 Năng động và đáp ứng	46
5.6 Tích hợp	56
5.7 Quản lý thông tin	57
5.8 Các yếu tố về con người	67
5.9 Tuổi, giới tính và sự đa dạng	67
5.10 Cải tiến liên tục	68
5.11 Rủi ro còn lại, tất cả nỗ lực hợp lý và ALARP	78
6 Hệ thống quản lý rủi ro	78
7 Quy trình quản lý rủi ro	78
7.1 Bối cảnh, phạm vi và tiêu chí	89
7.1.1 Hiểu rõ bối cảnh	89
7.1.2 Phạm vi quản lý rủi ro	910
7.1.3 Các tiêu chí rủi ro	1014
7.2 Xác định và đánh giá rủi ro	1014
7.2.1 Xác định rủi ro	1014
7.2.2 Phân tích rủi ro	1142
7.2.3 Đánh giá rủi ro	1142
7.3 Xử lý rủi ro	1243
7.3.1 Các phương án xử lý rủi ro	1243
7.3.2 Rủi ro còn lại và mức độ chấp nhận được	1243
7.4 Sở hữu rủi ro và trách nhiệm pháp lý	1344
7.5 Giám sát	1415
7.6 Rà soát	1415
7.7 Ghi chép, báo cáo và chia sẻ	1415
8 Trách nhiệm	1546
8.1 Cơ quan hành động bom mìn quốc gia/Cơ quan điều phối quốc gia	1546
8.2 Các tổ chức hành động bom mìn	1546
8.3 Nhà tài trợ, khách hàng và các đối tác khác	16
Phụ lục A	1748
(Quy phạm)	1748
Tài liệu tham khảo	1748
Phụ lục B	19
(Thông tin)	19
Phụ lục C	29
(Thông tin)	29

Lời tựa

Các tiêu chuẩn quốc tế cho các chương trình rà phá bom mìn nhân đạo được các nhóm công tác bom mìn đề xuất lần đầu tại một hội nghị kỹ thuật quốc tế ở Đan Mạch, vào tháng 7 năm 1996. Các tiêu chí được quy định cho tất cả các lĩnh vực của rà phá bom mìn, các tiêu chuẩn được khuyến nghị và một định nghĩa phổ quát mới về 'rà phá bom mìn' được đồng thuận. Cuối năm 1996, các nguyên tắc được đề xuất ở Đan Mạch được nhóm công tác bom mìn do LHQ dẫn đầu xây dựng và Tiêu chuẩn quốc tế về hoạt động rà phá bom mìn nhân đạo đã được xây dựng. Phiên bản đầu tiên được Cơ quan hành động bom mìn LHQ (UNMAS) ban hành vào tháng 3 năm 1997.

Phạm vi của các tiêu chuẩn ban đầu này đã được mở rộng để bao gồm các hợp phần khác của lĩnh vực hành động bom mìn và để phản ánh các thay đổi về các quy trình, thông lệ và quy tắc hoạt động. Các tiêu chuẩn được xây dựng lại và đổi tên thành Tiêu chuẩn hành động bom mìn quốc tế (IMAS) với phiên bản đầu tiên được ban hành vào tháng 10 năm 2001.

LHQ chịu trách nhiệm chung trong việc cho phép và khuyến khích sự quản lý hiệu quả các chương trình hành động bom mìn, bao gồm cả việc xây dựng và duy trì các tiêu chuẩn. UNMAS, do đó, là cơ quan thuộc LHQ chịu trách nhiệm về việc xây dựng và duy trì IMAS. IMAS được xây dựng với sự hỗ trợ của Trung tâm quốc tế Geneva về rà phá bom mìn nhân đạo.

Công tác chuẩn bị, xem xét và sửa đổi IMAS được thực hiện bởi các ủy ban kỹ thuật, với sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, chính phủ và phi chính phủ. Phiên bản mới nhất của mỗi tiêu chuẩn, cùng với thông tin về công việc của các ủy ban kỹ thuật, có thể được tìm thấy tại <http://www.mineactionstandards.org/>. IMAS được xem xét ít nhất ba năm một lần để phản ánh việc xây dựng các quy tắc và thông lệ hành động bom mìn và để kết hợp các thay đổi với các quy định và yêu cầu quốc tế.

Giới thiệu

Quản lý rủi ro có ý nghĩa cơ bản đối với mọi khía cạnh của hành động bom mìn. Không chỉ ở những cách rõ ràng nhất để giữ an toàn cho nhân viên, đảm bảo đất đã được giải phóng an toàn cho người sử dụng, mà còn liên quan đến mỗi quyết định mà những người quản lý và các nhân viên khác đưa ra: sẽ ủng hộ các dự án nào hay chương trình nào, nhiệm vụ nào cần ưu tiên, cách thức quản lý chất lượng và các khía cạnh về môi trường của các hoạt động hành động bom mìn. Điểm khởi đầu của quản lý rủi ro hiệu quả là việc nhận thức tầm quan trọng của nó và kết nối thường xuyên với các công việc mà những người quản lý về hành động bom mìn làm hàng ngày. Bộ tiêu chuẩn này nhằm nâng cao nhận thức và cung cấp cho các nhà quản lý công cụ mà họ cần để xác định, đánh giá, kiểm soát và xem xét các rủi ro trong các lĩnh vực chịu trách nhiệm khác nhau. Phụ lục B của Bộ tiêu chuẩn bao gồm hướng dẫn về cách sử dụng các công cụ xác định, đánh giá và phân tích rủi ro.

Trong hệ thống ISO, rủi ro được định nghĩa là "ảnh hưởng của sự không chắc chắn đối với các mục tiêu" khi có sự không chắc chắn sẽ có rủi ro. Ngược lại, ở đâu có kiến thức, ở đó có sự tự tin, thì sự không chắc chắn và rủi ro sẽ giảm xuống. Định nghĩa chỉ ra cách quan trọng nhất để giảm thiểu rủi ro - thông qua việc thu thập, phân tích và chia sẻ thông tin. Quản lý thông tin tốt là nền tảng để quản lý rủi ro hiệu quả.

Các nguyên tắc và quy trình được mô tả trong IMAS này được áp dụng trong bất kỳ trường hợp nào khi những người quản lý phải đưa ra quyết định về việc đạt được các mục tiêu, thỏa mãn các yêu cầu, giải phóng đất đai và duy trì sự tự tin của các bên liên quan. Trong một số trường hợp cụ thể, các khía cạnh của quản lý rủi ro được diễn giải bằng các nguồn tài liệu hiện có. Trong số các nguồn tài liệu này, nguồn quan trọng nhất liên quan đến các yêu cầu của các công ước quốc tế - Công ước về cấm mìn sát thương và Công ước về bom chùm, Nghị định thư số 5 của Công ước về một số loại vũ khí thông thường. Các câu hỏi về khả năng chấp nhận các rủi ro còn lại đã được giải quyết trực tiếp trong các văn bản có liên quan và cung cấp cơ sở rõ ràng mà dựa vào đó các nhà quản lý phải làm việc. Các công ước tạo nên một phần của môi trường xung quanh mà các nhà quản lý hành động bom mìn phải cân nhắc khi thiết lập các hệ thống quản lý rủi ro hiệu quả.

Quản lý rủi ro, giống như các hệ thống quản lý khác, tự bản thân nó không mang tính chất phức tạp hoặc khó thực hiện (mặc dù trong các tổ chức rộng lớn hơn, hệ thống quản lý rủi ro có thể trở nên phổ biến và đòi hỏi mức độ quan tâm cao của cấp quản lý). Quản lý rủi ro phụ thuộc vào việc áp dụng lặp đi lặp lại các nguyên tắc và quy trình đơn giản, một cách nhất quán và toàn diện, ở mọi cấp độ trong một tổ chức. Các khía cạnh quản lý khác trong hệ thống IMAS, bao gồm chất lượng, an toàn, sức khỏe nghề nghiệp, quản lý môi trường và quản lý thông tin, đều thể hiện việc áp dụng các nguyên tắc và quy trình quản lý rủi ro cơ bản. Các nhà quản lý hiệu quả, bất kể lĩnh vực trách nhiệm là gì, cũng sẽ là những nhà quản lý rủi ro hiệu quả.

Hệ thống IMAS cung cấp cơ sở cho việc xây dựng các tiêu chuẩn quốc gia về hành động bom mìn (NMAS), nhưng chúng cũng có thể được sử dụng như các tiêu chuẩn độc lập theo ý mình và cung cấp đầu vào để giúp các tổ chức hành động bom mìn xây dựng chính sách, quy trình và thủ tục của riêng họ. Hướng dẫn được cung cấp trong tiêu chuẩn này có thể áp dụng cho tất cả các tổ chức hành động bom mìn, ở mọi cấp độ.

Các hoàn cảnh và điều kiện trước đó xác định cả phạm vi và tốc độ phản ứng mà bất kỳ hệ thống quản lý rủi ro nào cũng phải thể hiện nếu hệ thống này vẫn còn hiệu lực. Các hoàn cảnh thay đổi nhanh chóng (chẳng hạn như những tình huống liên quan đến một số tình huống có thiết bị nổ tự tạo (IED) đòi hỏi các hệ thống quản lý rủi ro có thể thích ứng, cập nhật và phát triển rất nhanh chóng. Những loại khác có thể vẫn còn đầy đủ trong thời gian dài hơn mà không cần thay đổi đáng kể. Trong mọi trường hợp, hệ thống quản lý rủi ro chỉ duy trì hiệu quả nếu nó được xem xét và cập nhật đủ thường xuyên để đảm bảo rằng hệ thống quản lý này phản ánh những thay đổi đáng kể trong hoàn cảnh xung quanh và khi chúng xảy ra.

Tiêu chuẩn này nhằm cung cấp cho các nhà quản lý hành động bom mìn ở mọi cấp độ các hướng dẫn mà họ cần để xác định và quản lý các rủi ro liên quan đến công việc và trách nhiệm của họ. Tiêu chuẩn này dựa trên hướng dẫn được cung cấp trong ISO 31000 "Quản lý rủi ro – Các Hướng dẫn điều chỉnh để phản ánh bản chất của lĩnh vực hành động bom mìn"

Quản lý rủi ro trong hành động bom mìn

1 Phạm vi

Tiêu chuẩn này cung cấp các hướng dẫn để thực hiện các nguyên tắc, thực hành và quy trình quản lý rủi ro đã được công nhận trong các chương trình và tổ chức hành động bom mìn.

Tiêu chuẩn chủ yếu nhằm mục đích áp dụng bởi các cơ quan quản lý hành động bom mìn quốc gia (CQHĐBMQG) và các trung tâm hành động bom mìn quốc gia (TTHĐBM), nhưng các nguyên tắc của nó vẫn có giá trị và cần được sử dụng để làm cơ sở cho các hệ thống quản lý rủi ro được phát triển và sử dụng cho tất cả các tổ chức hành động bom mìn.

Tiêu chuẩn này nên được sử dụng cùng với IMAS 07.12 “Quản lý chất lượng trong hành động bom mìn” và IMAS 07.40 “Giám sát các tổ chức hành động bom mìn”.

2 Tài liệu tham khảo

Danh mục các tài liệu tham khảo quy chuẩn được liệt kê trong Phụ lục A. Tài liệu tham khảo quy chuẩn là các tài liệu viện dẫn trong tiêu chuẩn này và là một phần của tiêu chuẩn này.

3 Thuật ngữ, định nghĩa và từ viết tắt

Một bảng từ vựng hoàn chỉnh với tất cả các thuật ngữ, định nghĩa và từ viết tắt được sử dụng trong bộ tiêu chuẩn IMAS được đưa ra trong IMAS 04.10..

Trong bộ tiêu chuẩn IMAS, các từ “phải”, “nên” và “có thể” được sử dụng để biểu thị mức độ tuân thủ mong muốn. Việc sử dụng này phù hợp với ngôn ngữ được sử dụng trong các tiêu chuẩn và hướng dẫn của ISO:

- a) ‘Phải’ được dùng để chỉ ra các yêu cầu, phương pháp hoặc thông số kỹ thuật sẽ được áp dụng để tuân theo tiêu chuẩn.
- b) ‘Nên’ được dùng để chỉ ra các yêu cầu, phương pháp hoặc thông số kỹ thuật được ưu tiên.
- c) ‘Có thể’ được dùng để chỉ ra một phương pháp hoặc phương hướng hành động có thể.

Thuật ngữ “Cơ quan Hành động Bom mìn Quốc gia (CQHĐBMQG)” dùng để chỉ cơ quan chính phủ, thường là một ủy ban liên bộ, ở một quốc gia bị ảnh hưởng bởi bom mìn, chịu trách nhiệm về quy định, quản lý và điều phối hoạt động hành động bom mìn.

Ghi chú: Trong trường hợp không có CQHĐBMQG và ở bối cảnh phù hợp và cần thiết, LHQ, hoặc một số cơ quan quốc tế được công nhận khác, có thể đảm nhận một số hoặc tất cả các trách nhiệm, và thực hiện một số hoặc tất cả các chức năng, của một TTHĐBM hoặc một CQHĐBMQG.

Tổ chức hành động bom mìn là “bất kỳ tổ chức nào (chính phủ, quân đội, thương mại hoặc tổ chức phi chính phủ / xã hội dân sự) chịu trách nhiệm thực hiện các dự án hoặc nhiệm vụ về hành động bom mìn. Tổ chức hành động bom mìn có thể là nhà thầu chính, nhà thầu phụ, tư vấn hoặc đại lý”. (IMAS 04.10).

Rủi ro là “ảnh hưởng của sự không chắc chắn đối với các mục tiêu” (ISO 31000: 2018). Rủi ro có thể được thể hiện dưới dạng các nguồn rủi ro, các sự kiện tiềm ẩn, hậu quả và khả năng xảy ra.

Trong quản lý rủi ro chung, rủi ro còn lại là “rủi ro còn lại sau khi xử lý rủi ro” (ISO 27001: 2013)

Trong hoạt động kỹ thuật hành động bom mìn, rủi ro còn lại là “rủi ro còn lại sau khi áp dụng tất cả nỗ lực hợp lý để xác định, định rõ và loại bỏ tất cả sự hiện diện và nghi ngờ có vật nổ thông qua điều tra phi kỹ thuật, khảo sát kỹ thuật và / hoặc rà phá bom mìn”. (IMAS 04.10).

Bối cảnh là “sự kết hợp của các vấn đề bên trong và bên ngoài có thể ảnh hưởng đến cách tiếp cận của một tổ chức để phát triển và đạt được các mục tiêu của mình” (ISO 9000: 2015).

Bối cảnh nội bộ là các tham số và yếu tố nằm trong thẩm quyền và khả năng ra quyết định nội bộ của một tổ chức và có thể ảnh hưởng đến việc thiết lập và đạt được các mục tiêu, bao gồm các bên liên quan nội bộ của tổ chức, cách tiếp cận quản trị, các mối quan hệ hợp đồng, năng lực, văn hóa, và các tiêu chuẩn. Quản trị bao gồm cơ cấu, chính sách, mục tiêu, vai trò, trách nhiệm giải trình, quá trình ra quyết định và khả năng của tổ chức bao gồm kiến thức và nguồn nhân lực, công nghệ, vốn và các nguồn lực mang tính hệ thống.

Lưu ý: hướng dẫn về cách hiểu và xác định bối cảnh nội bộ của tổ chức được cung cấp trong phần 7.1.1 của tiêu chuẩn này.

Bối cảnh bên ngoài là các thông số và yếu tố địa phương, quốc gia và quốc tế, ảnh hưởng đến việc thiết lập và đạt được các mục tiêu và nằm ngoài thẩm quyền ra quyết định độc quyền của một tổ chức, bao gồm các bên liên quan bên ngoài, các giá trị, nhận thức và mối quan hệ của họ, cũng như là động lực chính và xu hướng quan trọng trong môi trường xã hội, văn hóa, chính trị, nghề nghiệp, luật pháp, quy định, công nghệ, kinh tế, tự nhiên và cạnh tranh.

Lưu ý: hướng dẫn về cách hiểu và xác định bối cảnh bên ngoài của tổ chức được cung cấp trong phần 7.1.1 của tiêu chuẩn này.

Tất cả nỗ lực hợp lý “mô tả những gì được coi là mức nỗ lực tối thiểu có thể chấp nhận được để xác định và lập hồ sơ các khu vực bị ô nhiễm hoặc để loại bỏ sự hiện diện hoặc nghi ngờ có vật nổ. Tất cả nỗ lực hợp lý đã được áp dụng khi cam kết về các nguồn lực bổ sung được coi là không hợp lý so với kết quả mong đợi” (IMAS 04.10).

Xử lý rủi ro là “việc lựa chọn và thực hiện các phương án để giải quyết rủi ro”. Xử lý rủi ro trong hành động bom mìn cũng có thể được gọi là “giảm nhẹ rủi ro” hoặc “giảm thiểu rủi ro”.

Kiểm soát rủi ro là “một biện pháp duy trì và/hoặc sửa đổi rủi ro” (ISO 31000: 2018). Trong hành động bom mìn, kiểm soát rủi ro thường là biện pháp làm giảm nhẹ/giảm thiểu rủi ro.

Đánh giá rủi ro là “quá trình dựa trên phân tích rủi ro để xác định xem rủi ro có thể chấp nhận được đã đạt được hay chưa” (IMAS 04.10).

Cải tiến là “hoạt động để nâng cao hiệu suất” (ISO 9000: 2015).

Bên liên quan là “cá nhân hoặc tổ chức có thể có ảnh hưởng đến, bị ảnh hưởng bởi hoặc nhận thức được bản thân bị ảnh hưởng bởi một quyết định hoặc hoạt động” (ISO 31000: 2018).

4 Mục đích

Mục đích của quản lý rủi ro trong hành động bom mìn là xác định, thẩm định, kiểm soát và xem xét rủi ro ở bất cứ nơi nào có thể phát sinh, nhằm đảm bảo cho các chương trình, dự án và hoạt động hành động bom mìn an toàn, hiệu quả và đạt được các mục tiêu đề ra.

5 Nguyên tắc và các vấn đề xuyên suốt

5.1 Tầm quan trọng của Các hệ thống Quản lý rủi ro

Rủi ro là cơ bản trong tất cả các chương trình hành động bom mìn. Trong số các khía cạnh khác, nó giúp các nhà quản lý và nhân viên đảm bảo:

- Xác định tốt hơn các cơ hội và mối đe dọa liên quan đến các sáng kiến của tổ chức;
- Tuân thủ pháp luật có liên quan;
- Cải thiện khả năng đàm phán / thảo luận về các tiêu chuẩn;
- Công khai và minh bạch hơn trong việc ra quyết định và quản lý liên tục;

- Cải thiện kiểm soát tổn thất, giảm thiểu tổn thất / thiệt hại do sự cố và chi phí rủi ro;
- Kiểm soát phí bảo hiểm thương mại;
- Học hỏi và đúc kết những bài học từ cả thành công và thất bại;
- Tránh những khoản bất ngờ gây tổn kém thông qua việc xác định và quản lý rủi ro sớm;
- Quản trị chương trình tốt hơn và bảo vệ về mặt tổ chức;
- Cải thiện niềm tin của các bên liên quan và tiềm năng tăng cường gây quỹ;
- Một cơ sở chặt chẽ hơn để lập kế hoạch thông qua việc xem xét có cấu trúc các rủi ro chủ chốt;
- Phân bổ và sử dụng hiệu quả hơn các nguồn lực; và
- Giao tiếp và tham vấn được cải thiện, cả nội bộ và bên ngoài.

5.2 Lãnh đạo và Cam kết

Tất cả các hệ thống quản lý đều dựa trên bằng chứng rõ ràng về sự hỗ trợ và cam kết từ các nhà quản lý cấp cao. Các trách nhiệm cụ thể của Cơ quan Hành động bom mìn quốc gia (CQHĐBMQG), Trung tâm Hành động bom mìn (TTHĐBM), các tổ chức hành động bom mìn, các nhà tài trợ và các bên liên quan khác được quy định trong Phần 8 của tiêu chuẩn này

5.3 Hệ thống phù hợp, toàn diện và bao trùm

Hệ thống quản lý rủi ro cần:

- Phù hợp với bối cảnh, các hoạt động và mong đợi của các bên liên quan về hành động bom mìn;
- Phản ánh các cam kết đáp ứng các nghĩa vụ theo các điều ước quốc tế hiện hành;
- Toàn diện trong việc giải quyết tất cả các loại rủi ro liên quan đến chương trình, dự án hoặc tổ chức hành động bom mìn và bối cảnh của nó; và
- Đảm bảo sự tham gia kịp thời và thích hợp của các bên liên quan, bao gồm cả việc xem xét kiến thức, quan điểm và nhận thức của họ.

5.4 Truyền thông và tham vấn

Hệ thống quản lý rủi ro cần:

- Dựa trên kiến thức, chuyên môn và kinh nghiệm của các bên liên quan cũng như cơ sở dữ liệu và các nguồn thông tin khác, để hỗ trợ việc xác định, phân tích và đánh giá rủi ro và trong việc thiết lập các tiêu chí rủi ro; và
- Truyền đạt cho các bên liên quan thông tin họ cần để nhận thức và quản lý hiệu quả các rủi ro liên quan đến các hoạt động và trách nhiệm của chính họ.

Thiết lập các cơ chế hiệu quả, kịp thời, thân thiện với người dùng, dễ tiếp cận để chia sẻ thông tin liên quan đến quản lý rủi ro giữa các bên liên quan đến hành động bom mìn là một khía cạnh thiết yếu của quản lý rủi ro hiệu quả trong hành động bom mìn. Các cơ quan quản lý, các nhà quản lý và những người ra quyết định về hành động bom mìn nên thực hiện tất cả các bước hợp lý, phối hợp với các nhà quản lý thông tin về hành động bom mìn, hướng tới việc thiết lập các cơ chế như vậy.

5.5 Năng động và đáp ứng

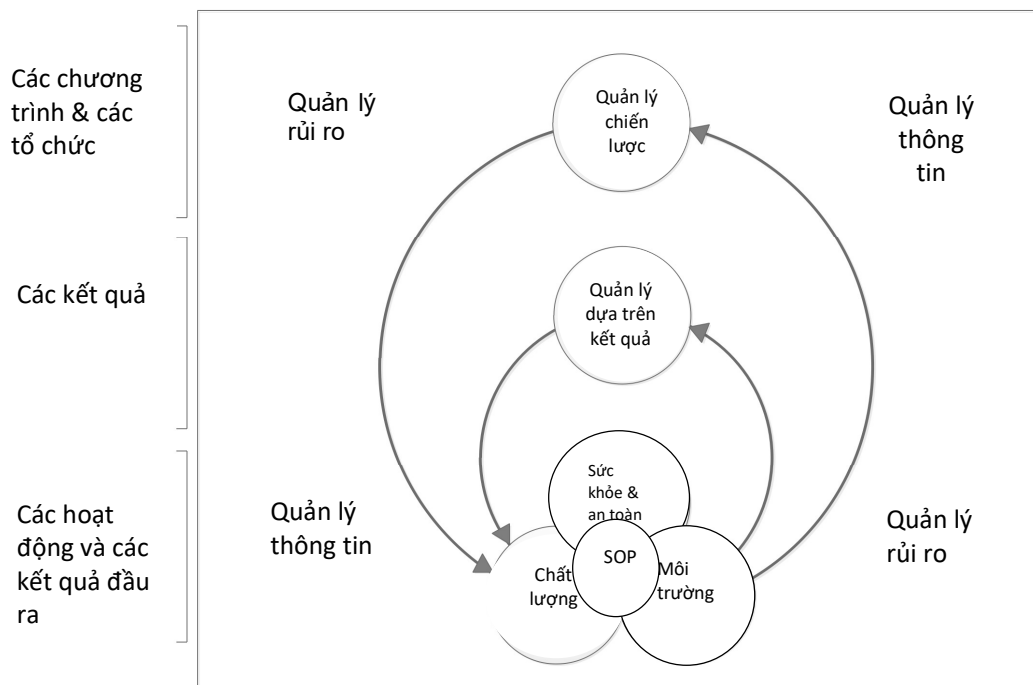
Hệ thống quản lý rủi ro phải có khả năng cải tiến, điều chỉnh và phản ứng với tốc độ phù hợp với những thay đổi của bối cảnh bên ngoài và bên trong. Trong một số tình huống khẩn cấp hoặc các tình huống phát triển nhanh chóng, hệ thống quản lý rủi ro bom mìn có thể cần phải hoạt động nhanh chóng và thường xuyên, hoàn thành chu trình xác định, đánh giá, xử lý và xem xét rủi ro trong khoảng thời gian ngắn. Quản lý rủi ro thường là yếu tố đầu tiên của bất kỳ hệ thống quản lý nào để bắt đầu trong những hoàn cảnh mới và đầy thách thức. Để trở nên đáng tin cậy, các hệ thống quản lý rủi ro bom mìn phải có khả năng đối phó với những đòi hỏi đó, cung cấp cơ sở cho việc ban hành tất cả các quyết định thực tế, hành chính, hậu cần và chiến lược khác.

5.6 Tích hợp

Quản lý rủi ro và quản lý thông tin là không thể thiếu đối với tất cả các hệ thống quản lý. Mặc dù chúng có các hệ thống quản lý theo chu kỳ nội tại của riêng mình, nhưng chúng cung cấp cơ sở cơ bản cho tất cả các hệ thống quản lý khác khi được xây dựng. Các ví dụ quan trọng nhất trong hành động bom mìn bao gồm quản lý chiến lược, quản lý dựa trên kết quả (QLDTKQ), quản lý chất lượng (QLCL), quản lý môi trường (QLMT) và quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp (ATSKNN). Tất cả tạo thành quản lý rủi ro, được hỗ trợ bởi quản lý thông tin tốt.

Các Quy trình hoạt động tiêu chuẩn (SOP) trong Hành động bom mìn, cũng như IMAS và NMAS, tất cả đều giúp quản lý rủi ro liên quan đến cách hoạt động hành động bom mìn được chỉ đạo, xác định, thực hiện, giám sát và cải tiến nhằm mang lại kết quả đáng tin cậy cho các bên liên quan.

Quản lý rủi ro cung cấp các đầu vào quan trọng cho các hệ thống khác và đến lượt nó, dựa vào thông tin nhận được từ các hệ thống đó để đảm bảo rằng hệ thống quản lý rủi ro vẫn mang tính chất phù hợp, cập nhật và hiệu quả. Quản lý rủi ro chỉ hoàn toàn có hiệu quả khi nó được tích hợp đúng vào tất cả các khía cạnh của hệ thống quản lý hành động bom mìn.



Hình 1: sự tương tác của các hệ thống và thủ tục quản lý ở các cấp độ khác nhau trong khuôn khổ tổng thể của quản lý rủi ro và quản lý thông tin

5.7 Quản lý thông tin

Quản lý thông tin một cách cập nhật và toàn diện là cần thiết để quản lý rủi ro hiệu quả. Việc cung cấp kịp thời thông tin liên quan bao gồm các phương tiện chính để giảm thiểu sự không chắc chắn và do đó để giảm thiểu rủi ro.

Cấu trúc và nội dung của các hệ thống quản lý thông tin hành động bom mìn cần được thông báo theo các nhu cầu của quản lý rủi ro bao gồm việc thu thập, báo cáo và quản lý chất lượng dữ liệu liên quan cũng như phân tích và phổ biến các phát hiện liên quan đến quản lý rủi ro cho các bên liên quan

5.8 Các yếu tố về con người

Bộ não của con người không được trang bị đầy đủ để nhận thức khách quan về khối lượng lớn dữ liệu dựa trên kinh nghiệm và quan sát. Bản năng, thói quen và cảm xúc đều ảnh hưởng, và trong hầu hết các trường hợp, làm giảm khả năng phân tích của não bộ. Do đó, thực tế của rủi ro thường rất khác so với cách nhìn nhận của các cá nhân và nhóm người. Các nhà quản lý rủi ro cần nhận thức và đưa ra phương án dự phòng thích hợp cho những hạn chế liên quan đến yếu tố con người trong việc hiểu rõ và ứng phó với rủi ro. Một loạt các thành kiến về nhận thức đã được xác định và nghiên cứu bởi các nhà nghiên cứu học thuật và chuyên ngành. Các nội dung sau đây có ý nghĩa đặc biệt đối với các nhà quản lý rủi ro hành động bom mìn là:

- **Nhận định chủ quan** - xu hướng nghĩ rằng các ví dụ về những điều dễ xuất hiện trong tâm trí nhất (vì chúng khác thường, thú vị, gây kích thích, đáng sợ, v.v.) là tiêu biểu hơn so với thực tế;
- **Neo đậu** - xu hướng phụ thuộc quá nhiều vào việc tham khảo trong quá khứ hoặc vào một phần thông tin khi đưa ra quyết định;
- **Sự thiên vị xác nhận** - xu hướng giải thích thông tin theo cách xác nhận các định kiến;
- **Hiệu ứng đoàn tàu** - xu hướng làm hoặc tin những điều do nhiều người khác làm hoặc tin giống nhau; và
- **Sự thiên vị không ý thức** - sự quy kết một cách vô thức những phẩm chất cụ thể đối với một thành viên của một nhóm xã hội nhất định.

Các thành kiến về nhận thức khác có thể có liên quan trong một số trường hợp. Để giảm thiểu tác động của các thành kiến về nhận thức, dữ liệu định lượng, nếu có, và các hệ thống định tính có cấu trúc phải luôn được ưu tiên sử dụng so với việc dựa vào nhận thức chủ quan thuần túy của con người khi đánh giá và quản lý rủi ro trong hành động bom mìn.

5.9 Tuổi, giới tính và sự đa dạng

Khả năng xảy ra và hậu quả của các rủi ro khác nhau có thể rất khác nhau giữa các nhóm tuổi và giới tính khác nhau và người khuyết tật, cũng như giữa các nhóm dân tộc, văn hóa và tôn giáo khác nhau. Các nhà quản lý rủi ro cần nhận ra và tính đến những khác biệt đó khi xác định, phân tích, đánh giá và xử lý rủi ro.

Dữ liệu tách biệt về giới tính và độ tuổi (SADD) cần được thu thập và sử dụng để hỗ trợ việc xác định, đánh giá, phân tích và xử lý rủi ro một cách hiệu quả.

Các nhà quản lý rủi ro phải đảm bảo rằng phụ nữ, trẻ em gái, trẻ em trai và nam giới được đưa vào các quy trình và thủ tục tham vấn và tham gia trong hệ thống quản lý rủi ro hành động bom mìn.

5.10 Cải tiến liên tục

Các hệ thống quản lý rủi ro hành động bom mìn phải được cải tiến liên tục theo IMAS 07.12 “Quản lý chất lượng trong hành động bom mìn”.

5.11 Rủi ro còn lại, tất cả nỗ lực hợp lý và ALARP

Việc xử lý rủi ro (có nghĩa là những hành động được thực hiện để giảm thiểu, giảm bớt hoặc sửa đổi rủi ro) hiếm khi loại bỏ hoàn toàn rủi ro. Trong hầu hết các tình huống, một số rủi ro vẫn còn sau khi xử lý. Việc thắt dây an toàn không làm giảm rủi ro liên quan đến tai nạn giao thông đường bộ xuống mức không, nhưng nó làm giảm đáng kể những rủi ro đó. Thỏa thuận trước tỷ giá hối đoái với ngân hàng không loại bỏ rủi ro liên quan đến biến động thị trường, nhưng nó đảm bảo chúng vẫn nằm trong giới hạn có thể dự tính được. Trong lĩnh vực học thuật, khoa học, chính phủ và chuyên ngành về quản lý rủi ro, như được mô tả trong hệ thống ISO, “rủi ro còn lại sau khi xử lý” được định nghĩa là “rủi ro còn lại”

Trong quy trình giải phóng đất đai (như được mô tả trong IMAS 07.11), ‘rủi ro còn lại’ được định nghĩa cụ thể là ‘rủi ro còn lại sau khi áp dụng tất cả các nỗ lực hợp lý để xác định, định rõ và loại bỏ tất cả sự hiện diện và nghi ngờ về vật nổ thông qua điều tra phi kỹ thuật, khảo sát kỹ thuật và/hoặc rà phá’. Định nghĩa IMAS hoàn toàn phù hợp với định nghĩa ISO. Định nghĩa IMAS phải luôn được sử dụng liên quan đến các quy trình giải phóng đất đai, trong khi định nghĩa ISO có thể áp dụng và nên được sử dụng, bất cứ khi nào mô tả và quản lý các rủi ro liên quan đến các khía cạnh phi giải phóng đất đai của các dự án và chương trình hành động bom mìn.

Nếu rủi ro còn lại là không thể chấp nhận được đối với các bên liên quan thì việc xử lý tiếp theo cần được xác định, thực hiện và giám sát theo Mục 7 của tiêu chuẩn này.

Về mặt quản lý an toàn, thuật ngữ ALARP (thấp ở mức có thể thực hiện được một cách hợp ý) có thể được sử dụng. Việc áp dụng “Tất cả nỗ lực hợp lý” phù hợp với việc đạt được mức ALARP về rủi ro còn lại với đất đai đã được giải phóng.

6 Hệ thống quản lý rủi ro

Phạm vi và hình thức của các hệ thống quản lý rủi ro hành động bom mìn nên phản ánh hoàn cảnh và điều kiện mà các hoạt động hành động bom mìn được thực hiện cũng như quy mô và mức độ phức tạp của tổ chức hành động bom mìn. Tối thiểu, bất kỳ hệ thống quản lý rủi ro hành động bom mìn nào cũng nên bao gồm:

- Sổ đăng ký rủi ro, bao gồm các biện pháp xử lý rủi ro;
- Một quy trình xem xét rủi ro có hệ thống;
- Đào tạo đầy đủ về việc triển khai và duy trì hệ thống quản lý rủi ro;
- Sổ đăng ký các tai nạn, sự cố, suy tở bỏ sót, sai sót và các vấn đề và sự kiện liên quan đến rủi ro khác, bao gồm cả các bài học kinh nghiệm; và
- Việc duy trì và phổ biến các chỉ số liên quan đến sổ đăng ký rủi ro (sử dụng SADD nếu khả thi và thích hợp).

Tài liệu, bao gồm các chính sách, thủ tục và hồ sơ cần được phát triển ở mức độ phù hợp với phạm vi và bối cảnh của hệ thống quản lý rủi ro, và khi cần thiết để đảm bảo rằng rủi ro hoạt động bom mìn vẫn ở mức có thể chấp nhận được.

7 Quy trình quản lý rủi ro

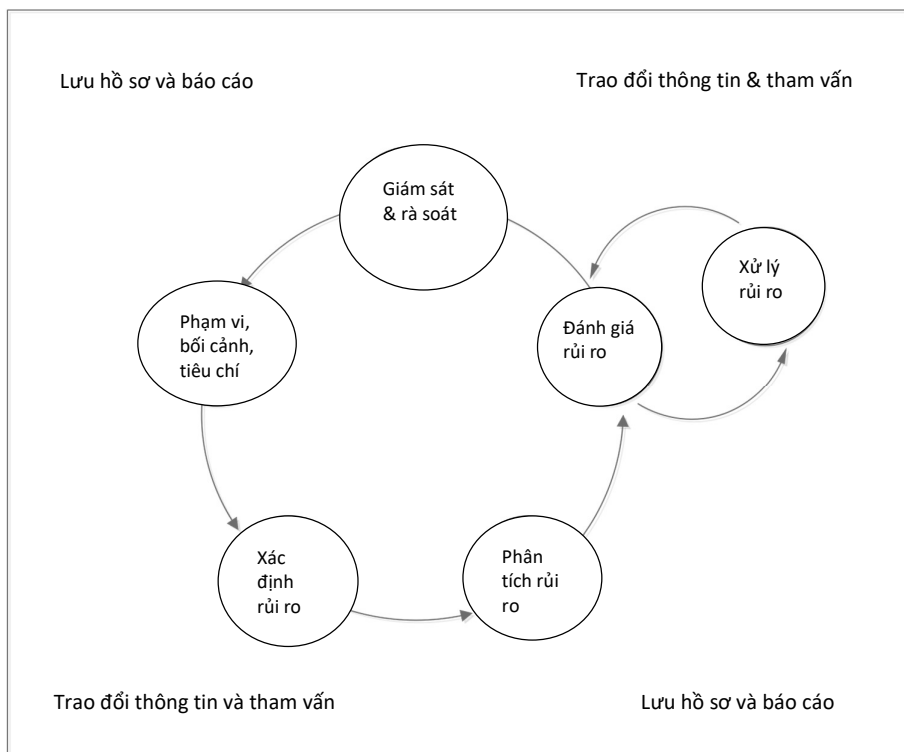
Quản lý rủi ro là một quy trình theo chu kỳ. Quy trình lặp đi lặp lại nhiều lần:

- Đảm bảo rằng hệ thống quản lý rủi ro luôn cập nhật và phản ánh những thay đổi trong bối cảnh bên trong và bên ngoài; và
- Hỗ trợ cải tiến liên tục hệ thống quản lý rủi ro.

Các yếu tố chính của quy trình quản lý rủi ro (trong Hình 2) là:

- Hiểu được bối cảnh dẫn ra các hoạt động hành động bom mìn. Xác định phạm vi hoạt động quản lý rủi ro và thiết lập các tiêu chí rủi ro để hỗ trợ việc ra quyết định phù hợp và hiệu quả;

- Xác định các rủi ro liên quan đến việc đạt được các mục tiêu hành động bom mìn;
- Phân tích các rủi ro đã xác định để hiểu và mô tả rủi ro, và thiết lập mức độ rủi ro;
- Đánh giá rủi ro để xác định xem mức độ rủi ro có thể chấp nhận được hay không, hoặc liệu việc xử lý rủi ro có cần thiết hay không;
- Xác định và thực hiện xử lý rủi ro để sửa đổi rủi ro theo cách rủi ro còn lại sau khi xử lý là có thể chấp nhận được; và
- Rà soát rủi ro để đảm bảo rằng hệ thống quản lý rủi ro luôn cập nhật, phù hợp và hiệu quả.



Hình 2: Chu trình quản lý trong hành động bom mìn

Bao quanh các yếu tố cốt lõi của chu trình quản lý rủi ro là các chức năng thường xuyên về “Lưu hồ sơ và báo cáo” và “trao đổi thông tin và tham vấn”

7.1 Bối cảnh, phạm vi và tiêu chí

7.1.1 Hiểu rõ bối cảnh

Bối cảnh quản lý rủi ro là môi trường bên ngoài và bên trong mà tổ chức hành động bom mìn tìm cách xác định và đạt được các mục tiêu của mình. Trong các tình huống khẩn cấp và thay đổi nhanh chóng, khả năng hiểu rõ ngữ cảnh một cách nhanh chóng và chính xác dường như có tính chất đặc biệt quan trọng. Việc phân bổ sớm các nguồn lực thích hợp để điều tra, phân tích và truyền đạt bối cảnh là trách nhiệm chính của các nhà quản lý về hành động bom mìn.

Các tổ chức hành động bom mìn nên duy trì mô tả bối cảnh cập nhật và chính xác đầy đủ để đảm bảo rằng các rủi ro có thể tác động tích cực hoặc tiêu cực đến việc đạt được các mục tiêu hành động bom mìn sẽ được xác định, đánh giá và xử lý một cách hiệu quả.¹

¹ Một rủi ro có khả năng mang lại tác động tích cực cũng có thể được gọi là cơ hội

Khi đánh giá bối cảnh bên ngoài, các tổ chức hành động bom mìn nên xem xét, nhưng không giới hạn việc xem xét:

- Các yếu tố xã hội, văn hóa, chính trị, luật pháp, giới tính và sự đa dạng, quy định, tài chính, công nghệ, kinh tế và môi trường, cho dù mang tính quốc tế, quốc gia, khu vực hay địa phương;
- Các cam kết theo hiệp ước;
- Các động lực và xu hướng chính liên quan đến phạm vi của các hoạt động hành động bom mìn;
- Các mối quan hệ, nhận thức, giá trị, nhu cầu và kỳ vọng của các bên liên quan bên ngoài;
- Các mối quan hệ theo hợp đồng; và
- Sự phức tạp của các mạng lưới và sự phụ thuộc.

Khi đánh giá bối cảnh nội bộ, các tổ chức hành động bom mìn nên xem xét, nhưng không giới hạn việc xem xét đối với:

- Tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị của tổ chức;
- Quản trị, cơ cấu tổ chức, vai trò và trách nhiệm giải trình;
- Chiến lược, mục tiêu và chính sách;
- Văn hóa của tổ chức;
- (Các) môi trường làm việc;
- Thành phần nhân viên, bao gồm giới tính và động lực đa dạng;
- Các tiêu chuẩn, hướng dẫn và phương pháp được tổ chức thông qua;
- Khả năng, về nguồn lực và kiến thức;
- Dữ liệu, hệ thống thông tin và luồng thông tin;
- Mối quan hệ với các bên liên quan nội bộ, bao gồm nhận thức và giá trị;
- Các mối quan hệ và cam kết theo hợp đồng; và
- Sự phụ thuộc và kết nối lẫn nhau.

Khi đánh giá bối cảnh, các cơ quan quản lý và những người quản lý hành động bom mìn nên sử dụng các công cụ và kỹ thuật đã được công nhận, bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- Phân tích chính trị, kinh tế, xã hội, kỹ thuật, luật pháp, môi trường (PESTLE);
- Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, mối đe dọa (SWOT);
- Sơ đồ Kiến trúc Hành động bom mìn (chi tiết trong Phụ lục B);
- Các kỹ thuật phân tích và xác định các bên liên quan (quyền hạn/ảnh hưởng, sơ đồ “củ hành”, phân tích giao diện, v.v.);
- Phân tích giới và đa dạng; và
- Phân tích Kinh tế Chính trị.

7.1.2 Phạm vi quản lý rủi ro

Phạm vi quản lý rủi ro trong hành động bom mìn phải được xác định trên cơ sở:

- Phạm vi của các hoạt động vận hành, hành chính và quản lý do các tổ chức hành động bom mìn có liên quan thực hiện;
- Bản phân tích cập nhật và chính xác về bối cảnh bên ngoài mà tổ chức hành động bom mìn hoạt động;
- Bản phân tích cập nhật và chính xác về bối cảnh nội bộ của tổ chức hành động bom mìn; và
- Nhu cầu, mong đợi, yêu cầu và sở thích của các bên liên quan đến hoạt động hành động bom mìn.

Phạm vi phải đủ để bao gồm tất cả các rủi ro ảnh hưởng (tích cực hoặc tiêu cực) đến khả năng đạt được các mục tiêu của tổ chức hành động bom mìn.

Khi xác định phạm vi quản lý rủi ro, các cơ quan chức năng/nhà quản lý phải tính đến nhu cầu kết nối giữa quản lý rủi ro và các hệ thống quản lý khác bao gồm chiến lược, thông tin, chất lượng, an toàn, môi trường và dựa trên kết quả.

7.1.3 Các tiêu chí rủi ro

Tiêu chí rủi ro góp phần đưa ra các quyết định về việc liệu một mức độ rủi ro cụ thể là có thể chấp nhận được hay không. Tiêu chí rủi ro trong hành động bom mìn phản ánh sự kết hợp của các tiêu chí được thiết lập trên toàn cầu (chẳng hạn như các tiêu chí liên quan đến việc tuân thủ các điều khoản của các công ước quốc tế) và các tiêu chí phản ánh các giá trị, chính sách và mục tiêu của các chương trình, dự án và tổ chức hành động bom mìn cụ thể.

Tiêu chí rủi ro có thể được xác định trong các hợp đồng, biên bản ghi nhớ, tiêu chuẩn, thỏa thuận công nhận năng lực/cấp phép, chính sách, quy trình hoặc các tài liệu liên quan khác. Tiêu chí rủi ro cần được thiết lập cho tất cả các loại rủi ro liên quan đến các hoạt động hành động bom mìn. Các danh mục bao gồm, nhưng không giới hạn:

- An toàn con người;
- Bảo vệ tài sản vật chất;
- Bảo vệ và đảm bảo an toàn cho nhân viên và người thụ hưởng;
- Đạt được hoặc tổn thất về tài chính;
- Các khía cạnh danh tiếng;
- Các khía cạnh quản lý chương trình và dự án;
- Tuân thủ các công ước và nghĩa vụ pháp lý;
- Các mối quan hệ và nhận thức của các bên liên quan (bao gồm cả 'khách hàng');
- Bảo vệ môi trường; và
- Quản lý chất lượng.

Các tiêu chí có thể được thiết lập dưới dạng số và/hoặc thuật ngữ mô tả (ví dụ, định nghĩa về sai sót nghiêm trọng trong giải phóng đất tạo thành tiêu chí rủi ro). Bản chất của rủi ro và sự không chắc chắn là vậy, do đó không phải lúc nào cũng có thể xác định được các tiêu chí theo nghĩa tuyệt đối. Trong mọi trường hợp, các nhà chức trách và nhà quản lý nên tìm cách thiết lập các tiêu chí rõ ràng, nhất quán và rõ ràng nhất có thể. Các tiêu chí phải phù hợp với các phương pháp phân tích rủi ro được thiết lập theo Mục 7.2.2 của tiêu chuẩn này và có thể áp dụng cho các mục đích đánh giá rủi ro được mô tả trong Mục 7.2.3 của tiêu chuẩn này.

7.2 Xác định và đánh giá rủi ro

7.2.1 Xác định rủi ro

Mục đích của việc xác định rủi ro là tìm kiếm, nhận biết và mô tả các rủi ro có thể ảnh hưởng tích cực cũng như tiêu cực đến khả năng đạt được các mục tiêu của chương trình, dự án hoặc tổ chức hành động bom mìn. Hệ thống nhận dạng rủi ro phải được cập nhật và phù hợp với các tình huống và điều kiện hiện hành.

Các nhà quản lý rủi ro trong hành động bom mìn nên sử dụng các phương pháp, công cụ và kỹ thuật đã được công nhận, phù hợp với bối cảnh và phạm vi quản lý rủi ro của họ, để hỗ trợ việc xác định rủi ro toàn diện và hiệu quả, bao gồm, nhưng không giới hạn ở:

- Phân tích chính trị, kinh tế, xã hội, kỹ thuật, luật pháp, môi trường (PESTLE);
- Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, nguy cơ (SWOT);
- Suy nghĩ, phân tích;
- Phỏng vấn;
- Kỹ thuật sử dụng cấu trúc 'Điều gì xảy ra nếu' (SWIFT);
- Thảo luận nhóm tập trung;
- Kiểm tra danh sách;

- Các kết quả điều tra đối với các sai sót, tai nạn, sự cố và cận nguy²;
- Ma trận kết quả/khả năng xảy ra; và
- Xu hướng về các chỉ số hiệu suất chính (KPI).

Rủi ro hành động bom mìn không chỉ liên quan đến những rủi ro liên quan đến vị trí và việc phá các vật nổ nguy hiểm. Trong khi sự an toàn của người dân trong khu vực bị ảnh hưởng và của các nhân viên hành động bom mìn là ưu tiên hàng đầu, khả năng các chương trình hành động bom mìn đạt được các mục tiêu của chúng phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau, từ việc cung cấp thiết bị, thông qua năng lực của ban quản lý và quá trình thiết kế các chương trình và dự án, đến việc đảm bảo một môi trường an toàn để tiến hành công việc. Việc xác định rủi ro một cách hiệu quả trong hoạt động hành động bom mìn cần bao gồm việc xem xét các khu vực có sự không chắc chắn và rủi ro liên quan đến tất cả các khía cạnh thuộc bối cảnh bên ngoài và bên trong mà công việc được tiến hành.

7.2.2 Phân tích rủi ro

Mục đích của phân tích rủi ro trong hành động bom mìn là để hiểu rõ các đặc điểm và bản chất của rủi ro bao gồm cả mức độ rủi ro. Phân tích rủi ro bao gồm việc xem xét:

- Khả năng xảy ra (xác suất) của các sự kiện tiềm ẩn;
- Bản chất và mức độ/ tác động của các hậu quả;
- Tương tác giữa các rủi ro và mức độ phức tạp của các tương tác đó;
- Mức độ thời gian gần nhất của rủi ro (khi nào nó có khả năng xảy ra sớm);
- Khoảng thời gian và sự biến động của rủi ro;
- Điều kiện thực tế hoặc hoàn cảnh cụ thể; và
- Hiệu quả của các biện pháp kiểm soát rủi ro hiện có.

Về bản chất, phân tích rủi ro có thể là định tính, định lượng hoặc bán định lượng. Các nhà quản lý rủi ro hành động bom mìn nên hợp tác chặt chẽ với các nhà quản lý thông tin hành động bom mìn để xác định các cơ hội thu thập dữ liệu liên quan nhằm hỗ trợ phân tích định lượng và thống kê về rủi ro ở bất cứ nơi nào khả thi và hiệu quả.

Các nhà quản lý rủi ro hành động bom mìn nên sử dụng các phương pháp, công cụ và kỹ thuật đã được công nhận, phù hợp với bối cảnh và phạm vi quản lý rủi ro của họ, để hỗ trợ phân tích rủi ro hiệu quả và toàn diện, bao gồm, nhưng không giới hạn ở:

- Mức độ và xu hướng trong các chỉ số hiệu suất chính (KPI);
- Ma trận kết quả/ khả năng xảy ra;
- Kỹ thuật sử dụng cấu trúc 'Điều gì xảy ra nếu' (SWIFT);
- Phân tích 'Bow Tie'; và
- Phân tích nguyên nhân gốc rễ (RCA).

7.2.3 Đánh giá rủi ro

Mục đích của việc đánh giá rủi ro là để xác định xem liệu rủi ro có ở mức độ cần xử lý rủi ro để giảm thiểu rủi ro đến mức độ có thể chấp nhận được hay không. Tiêu chí rủi ro được sử dụng để đưa ra các quyết định về khả năng chấp nhận rủi ro.

Việc thiết lập mức độ rủi ro có thể chấp nhận được có thể phản ánh một loạt các yếu tố đầu vào bao gồm:

- Thực tiễn đã tồn tại trước đó;
- Tham vấn với các bên liên quan, đảm bảo tính đa dạng về giới và nhóm;
- Tham chiếu đến các quyết định pháp lý hiện hành; và

² Người dịch: Cận nguy là trường hợp suýt xảy ra tai nạn hoặc nếu xảy ra nhưng không gây thương tích cho con người

- Các yêu cầu đã được văn bản hóa trong các công ước, thỏa thuận và các công cụ khác của luật pháp quốc gia và quốc tế.

Kết quả của việc đánh giá rủi ro có thể là:

- Không thực hiện thêm hành động nào;
- Xem xét các lựa chọn xử lý rủi ro;
- Tiến hành phân tích rủi ro sâu hơn để hiểu rõ hơn về rủi ro;
- Duy trì các biện pháp kiểm soát rủi ro hiện có; và/hoặc
- Xem xét điều chỉnh mục đích, mục tiêu hoặc các khía cạnh khác của hoạt động đã được lên kế hoạch.

7.3 Xử lý rủi ro

Mục đích của xử lý rủi ro trong hành động bom mìn là xác định, thực hiện và xác nhận hiệu quả của các hành động để đảm bảo rằng rủi ro ở mức có thể chấp nhận được.

7.3.1 Các phương án xử lý rủi ro

Các phương án xử lý rủi ro gồm có:

- **Tránh rủi ro** - không thực hiện hoạt động, hoặc tránh các trường hợp làm phát sinh rủi ro;
- **Loại bỏ nguồn rủi ro** - thực hiện hành động để di chuyển, tiêu hủy hoặc tách nguồn rủi ro khỏi các hoạt động dự kiến;
- **Thay đổi khả năng xảy ra** - thực hiện hành động để ít có khả năng xảy ra sự kiện liên quan đến rủi ro hơn;
- **Thay đổi hậu quả** - thực hiện hành động để giảm tác động của một sự kiện lên con người, tài sản hoặc nhận thức;
- **Chia sẻ rủi ro** - phổ biến nhất là trong hành động bom mìn thông qua các điều khoản hợp đồng, thỏa thuận, bố trí hợp tác hoặc mua bảo hiểm; và/hoặc
- **Chấp nhận rủi ro** - khi một rủi ro đã ở mức có thể chấp nhận được, hoặc để theo đuổi cơ hội.
- Không phải tất cả các phương án xử lý rủi ro đều phù hợp hoặc khả thi trong mọi trường hợp. Các biện pháp xử lý rủi ro không nhất thiết phải loại trừ lẫn nhau. Trong nhiều trường hợp, sự kết hợp của các phương án sẽ thích hợp.

Việc thực hiện xử lý rủi ro có thể làm phát sinh một hoặc nhiều rủi ro mới. Các nhà quản lý rủi ro hành động bom mìn nên xem xét khả năng hình thành các rủi ro mới bất cứ khi nào xem xét việc thực hiện các biện pháp xử lý rủi ro.

7.3.2 Rủi ro còn lại và mức độ chấp nhận được

Khái niệm "rủi ro còn lại sau khi xử lý" (như được mô tả trong Mục 5.11) là một thành tố thiết yếu của bất kỳ hệ thống quản lý rủi ro hiệu quả nào.

'Rủi ro còn lại' chính là 'rủi ro còn lại sau khi xử lý rủi ro' là một định nghĩa và khái niệm có thể áp dụng ở mọi cấp độ và bất kỳ khía cạnh nào của quản lý hành động bom mìn. Rủi ro "có thể chấp nhận được" khi các bên liên quan sẵn sàng chấp nhận rủi ro đó, tin tưởng rằng nó đáng được chấp nhận và kiểm soát thích hợp. Ví dụ, trong hành động bom mìn, các bên liên quan phải chấp nhận rủi ro đối với một chuyên gia rà phá bom mìn được đào tạo và có chứng chỉ tiến hành các hoạt động rà phá bom mìn, làm việc trong một tổ chức được quản lý tốt, tại một địa điểm được quản lý tốt, áp dụng các quy trình kỹ thuật đã được chứng minh, kế hoạch ứng phó tại chỗ đáng tin cậy với tình huống khẩn cấp, có thể chấp nhận được. Miễn là các biện pháp xử lý, giảm thiểu rủi ro được chấp nhận là phù hợp và được thực hiện đúng cách và hiệu

quả, thì rủi ro còn lại sau khi xử lý đó ('rủi ro còn lại') liên quan đến công tác rà phá có thể chấp nhận được do lợi ích phát sinh từ nó.

Trong quá trình giải phóng đất đai, khái niệm rủi ro còn lại đủ quan trọng để xây dựng một định nghĩa cụ thể dành riêng cho nó trong IMAS 04.10, là "rủi ro còn lại sau khi áp dụng Tất cả nỗ lực hợp lý để xác định, loại bỏ tất cả sự hiện diện và nghi ngờ về vật nổ thông qua điều tra phi kỹ thuật, khảo sát kỹ thuật và/ hoặc rà phá bom mìn". Hàm ý ở đây là nếu "Tất cả nỗ lực hợp lý" đã được áp dụng thì rủi ro còn lại là có thể chấp nhận được. Trong trường hợp này, khái niệm 'Tất cả nỗ lực hợp lý' cung cấp cho các tổ chức và cơ quan hành động bom mìn những hướng dẫn trực tiếp về hình thức xử lý cần thiết để đảm bảo rằng rủi ro còn lại là có thể chấp nhận được. Các quy trình Công nhận, Đảm bảo Chất lượng (ĐBCL) và Kiểm soát Chất lượng (KSCL), phù hợp với IMAS 07.12, 07.30 và 07.40, được áp dụng để xác nhận rằng Tất cả nỗ lực hợp lý đã được thực hiện và rủi ro còn lại là có thể chấp nhận được.

Nguyên tắc tương tự áp dụng cho tất cả các quy trình quản lý rủi ro. Mức độ rủi ro sau khi xử lý phải được đánh giá dựa trên các tiêu chí đã thiết lập (như trong mục 7.1.3). Nếu mức độ rủi ro sau khi xử lý (rủi ro còn lại) là có thể chấp nhận được, thì không cần thực hiện thêm hành động nào. Nếu rủi ro còn lại không thể chấp nhận được thì các cơ quan chức năng/nhà quản lý phải xem xét và thực hiện các phương án xử lý tiếp theo cho đến khi đạt được mức rủi ro còn lại có thể chấp nhận được.

Trong hành động bom mìn, các khía cạnh liên quan đến rủi ro còn lại và mức độ chấp nhận được cũng được đề cập trong các điều khoản của các công ước quốc tế bao gồm:

- Công ước về Cấm sử dụng, Tàng trữ, Sản xuất và Chuyển giao các loại mìn sát thương và tiêu hủy chúng (APMBC);
- Công ước về Bom chùm (CCM);
- Công ước về một số loại vũ khí thông thường (CCW);
- Công ước về Quyền của Người Khuyết tật (CPRD); và
- Các hiệp ước, công ước và công cụ pháp lý khác có thể được áp dụng tùy thuộc vào địa điểm, thời gian và tính chất của các hoạt động hành động bom mìn.

Việc ra quyết định trong hành động bom mìn dựa trên việc áp dụng các nguyên tắc và quy trình được quy định trong tiêu chuẩn này và phải phản ánh các yêu cầu của các công ước quốc tế hiện hành.

7.4 Sở hữu rủi ro và trách nhiệm pháp lý

Chủ sở hữu rủi ro là 'cá nhân hoặc tổ chức có trách nhiệm giải trình và quyền hạn để quản lý rủi ro' (ISO 27001: 2014). Quyền sở hữu rủi ro trong hành động bom mìn thường được ngụ ý hoặc giả định trên cơ sở thói quen và thông lệ lịch sử, nhưng nó cũng có thể được định nghĩa trong:

- Mô tả công việc;
- Điều khoản tham chiếu;
- Hợp đồng;
- Biên bản ghi nhớ;
- Các thỏa thuận công/chứng nhận năng lực;
- Tiêu chuẩn và luật pháp; và
- Các tài liệu pháp lý và hoạt động khác.

Trách nhiệm đảm bảo rằng rủi ro được xác định, đánh giá, kiểm soát và xem xét là điều cần thiết đối với bất kỳ hệ thống quản lý rủi ro hiệu quả nào. Đánh giá rõ ràng trách nhiệm nằm ở đâu liên quan đến việc quản lý rủi ro ở các cấp độ khác nhau và các yếu tố khác nhau trong hành động bom mìn nên là một phần của đánh giá bối cảnh được nêu chi tiết trong Mục 7.1.2 của tiêu chuẩn này.

Các cơ quan, tổ chức và nhà quản lý hành động bom mìn cần đảm bảo rằng các trách nhiệm và quyền hạn để quản lý rủi ro được xác định rõ ràng và các quá trình giám sát nhằm xác nhận rằng các trách nhiệm đó được đáp ứng.

Trách nhiệm pháp lý đề cập đến bất kỳ trách nhiệm pháp lý, nghĩa vụ mà một cá nhân, tổ chức, quốc gia có thể có. Trách nhiệm pháp lý liên quan đến một sự kiện bất lợi, chẳng hạn như tai nạn hoặc việc phát hiện ra một vật nổ bị sót lại trong một khu vực, thường liên quan đến việc không tuân thủ chính sách hoặc quy trình đã được thỏa thuận.

Việc áp dụng hệ thống quản lý rủi ro toàn diện và hiệu quả cần đảm bảo rằng những rủi ro liên quan đến trách nhiệm pháp lý được duy trì ở mức có thể chấp nhận được. Hướng dẫn về các khía cạnh rủi ro và trách nhiệm pháp lý liên quan đến hoạt động giải phóng đất đai được cung cấp trong IMS 07.11.

7.5 Giám sát

Các quy trình quản lý rủi ro cần được giám sát theo IMAS 07.40 'Giám sát các tổ chức hành động bom mìn'. Các chỉ số liên quan đến hiệu quả của quản lý rủi ro cần được thiết lập, duy trì và giám sát. Các chỉ số liên quan đến rủi ro phù hợp có thể bao gồm:

- Tỷ lệ, loại và mức độ nghiêm trọng của các tai nạn và sự cố;
- Tỷ lệ, loại và mức độ nghiêm trọng của những sai sót về chất lượng;
- Tỷ lệ, loại và mức độ nghiêm trọng của những sai sót và sự cố về môi trường;
- Khiếu nại và phản hồi của các bên liên quan khác;
- Giá trị tài chính của trang thiết bị bị mất, bị hư hỏng và bị đánh cắp; và
- Những sai lệch của các chương trình/ dự án so với kế hoạch.

Các nhà quản lý hành động bom mìn nên xác định và thiết lập các chỉ số khác có liên quan đến phạm vi và bối cảnh hoạt động của tổ chức hành động bom mìn.

Các quy trình quản lý rủi ro cần được giám sát theo IMAS 07.40

7.6 Rà soát

Rà soát rủi ro là khâu kết thúc trong chu trình quản lý rủi ro và cung cấp động lực chính xác định tần suất thực hiện chu trình quản lý rủi ro. Trong trường hợp khi bối cảnh bên trong và bên ngoài thay đổi thường xuyên và việc xem xét rủi ro đáng kể nên được thực hiện thường xuyên hơn.

Đánh giá rủi ro nên được tiến hành:

- Để đáp ứng với những thay đổi đáng kể trong bối cảnh;
- Để đối phó với các phát hiện trong điều tra tai nạn và sự cố, cận nguy, phân tích nguyên nhân gốc rễ của những sai sót, v.v.; và
- Trong khoảng thời gian phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện hiện tại, nhưng ít nhất là hàng năm.

7.7 Ghi chép, báo cáo và chia sẻ

Hệ thống quản lý rủi ro hành động bom mìn phải bao gồm đầy đủ tài liệu để:

- Xác định bối cảnh rủi ro, phạm vi và tiêu chí;
- Chi tiết quy trình quản lý rủi ro; và
- Duy trì bằng chứng được văn bản hóa (theo Mục 6 của tiêu chuẩn này) rằng hệ thống quản lý rủi ro được thực hiện một cách hiệu quả.

Tài liệu có thể bao gồm các chính sách, thủ tục và hồ sơ liên quan trực tiếp đến việc quản lý rủi ro, cũng như tham chiếu đến tài liệu liên quan từ các yếu tố khác của hệ thống quản lý hành động bom mìn tổng thể bao gồm:

- Quản lý chất lượng;
- Quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp;

- Quản lý môi trường;
- Quản lý chiến lược;
- Quản lý thông tin; và
- Quản lý dựa trên kết quả.

Các yêu cầu đối với việc báo cáo về các khía cạnh quản lý rủi ro hành động bom mìn phải được trình bày chi tiết ở mức độ thích hợp trong:

- Bộ tiêu chuẩn quốc gia về hành động bom mìn (NMAS);
- Các thỏa thuận công nhận/ chứng nhận năng lực;
- Thỏa thuận tài trợ;
- SOP của các tổ chức hành động bom mìn; và
- Các tài liệu liên quan khác.

Thông tin để hỗ trợ cải tiến liên tục quản lý rủi ro trong hành động bom mìn cần được truyền đạt cho các bên liên quan càng rộng rãi càng tốt, phù hợp với bất kỳ hạn chế nào liên quan đến các ràng buộc hợp đồng, thương mại và pháp lý khác.

8 Trách nhiệm

8.1 Cơ quan hành động bom mìn quốc gia/Cơ quan điều phối quốc gia

CQHĐBMQG, hoặc một tổ chức đại diện/thay mặt cho CQHĐBMQG, phải:

- a) thiết lập, truyền đạt và duy trì các chính sách, tiêu chí và/hoặc hướng dẫn khác về quản lý rủi ro trong hành động bom mìn trong Chương trình Hành động bom mìn (MAP);
- b) đảm bảo rằng các tổ chức làm việc trong MAP thiết lập hệ thống quản lý rủi ro có hiệu quả và phù hợp trong các hoàn cảnh và điều kiện hiện hành;
- c) cụ thể hóa các tiêu chuẩn quốc gia và cung cấp các hướng dẫn về quản lý rủi ro của các tổ chức và hoạt động hành động bom mìn;
- d) rà soát công tác quản lý rủi ro trong MAP với khoảng cách thời gian phù hợp với tình hình hiện tại và trong mọi trường hợp, khoảng cách thời gian không quá 12 tháng;
- e) đảm bảo thực hiện các hành động tiếp theo phù hợp dựa trên các kết luận và khuyến nghị của các đánh giá quản lý rủi ro MAP; và
- f) giám sát hiệu quả của việc quản lý rủi ro của các tổ chức hành động bom mìn, bao gồm cả các đơn vị trực thuộc, thực hiện theo IMAS 07.40.

8.2 Các tổ chức hành động bom mìn

Các tổ chức hành động bom mìn phải:

- a) thiết lập và duy trì một hệ thống quản lý rủi ro hiệu quả và được lập thành văn bản;
- b) thiết lập các chính sách, quy trình và thủ tục quản lý rủi ro phù hợp với phạm vi hoạt động của tổ chức và tuân thủ mọi chính sách và tiêu chí quản lý rủi ro do CQHĐBMQG thiết lập;
- c) áp dụng các thực tiễn quản lý, các thủ tục quản lý rủi ro và hoạt động thích hợp để đảm bảo việc đạt được các mục tiêu một cách có hiệu quả và hiệu suất;
- d) duy trì, đảm bảo tính chính xác và hợp lệ của tài liệu và cung cấp tài liệu (bao gồm các Quy trình hoạt động chuẩn và các thủ tục bằng văn bản khác), báo cáo, hồ sơ và dữ liệu khác về các hoạt động của họ theo IMAS 07.40

Trong trường hợp không có CQHĐBMQG hoặc cơ quan tương tự, tổ chức hành động bom mìn nên đảm nhận các trách nhiệm bổ sung. Bao gồm các trách nhiệm:

- a) đồng ý với nhà tài trợ (hoặc khách hàng) một hệ thống quản lý rủi ro trong các hoạt động hành động bom mìn; và
- b) hỗ trợ quốc gia chủ nhà, trong quá trình thành lập CQHĐBMQG, trong việc xây dựng các tiêu chuẩn quốc gia về quản lý rủi ro.

8.3 Nhà tài trợ, khách hàng và các đối tác khác

Các tổ chức ký hợp đồng hoặc tài trợ cho các hoạt động hành động bom mìn phải:

- a) làm rõ và thống nhất về các tiêu chí quản lý rủi ro và các yêu cầu khác của mình với các tổ chức hành động bom mìn bằng các điều khoản rõ ràng và rành mạch; và
- b) bao gồm chi tiết về các yêu cầu quản lý rủi ro, hoặc trong trường hợp không có CQHĐBMQG, các yêu cầu do LHQ hoặc cơ quan quốc tế thích hợp khác thiết lập, trong hợp đồng, biên bản ghi nhớ và các tài liệu liên quan khác.

Phụ lục

- A. Tài liệu tham khảo quy phạm
- B. Các công cụ quản lý rủi ro (thông tin)
- C. Phân tích mối đe dọa theo hướng dẫn và đánh giá mối đe dọa trong các môi trường bị ảnh hưởng bởi các thiết bị nổ tự tạo (IED)

Phụ lục A (Quy phạm) Tài liệu tham khảo

Các tài liệu quy chuẩn sau đây có các điều khoản, thông qua tài liệu tham khảo trong văn bản này, tạo thành các điều khoản của tiêu chuẩn này. Đối với tài liệu tham khảo đã cũ, các bản điều chỉnh hoặc sửa đổi sau này đều không được áp dụng. Tuy nhiên, các bên tham gia thỏa thuận dựa trên tiêu chuẩn này được khuyến khích nghiên cứu khả năng áp dụng các phiên bản cập nhật nhất của các tài liệu quy chuẩn được nêu dưới đây. Đối với tài liệu tham khảo không định thời điểm, phiên bản mới nhất của tài liệu quy chuẩn được tham khảo áp dụng. Các thành viên của tổ chức ISO và IEC duy trì các tài liệu của bộ tiêu chuẩn ISO hoặc EN hiện hành:

- a) IMAS 04.10 Thuật ngữ thuật ngữ hành động bom mìn, định nghĩa và viết tắt của hành động bom mìn;
- b) IMAS 07.11 Giải phóng đất đai;
- c) IMAS 07.12 Quản lý Chất lượng trong Hành động bom mìn;
- d) IMAS 07.13 Quản lý Môi trường trong Hành động bom mìn;
- e) IMAS 07.30 Công nhận/chứng nhận năng lực các tổ chức và hoạt động rà phá bom mìn; và
- f) IMAS 07.40 Giám sát các tổ chức hành động bom mìn;

Phụ lục B (thông tin)

Công cụ Quản lý rủi ro

Phụ lục này cung cấp hướng dẫn ngắn gọn về việc sử dụng một số công cụ được áp dụng rộng rãi và thường được sử dụng nhất để hỗ trợ việc áp dụng quy trình quản lý rủi ro. Nhiều công cụ khác có sẵn và các nhà quản lý rủi ro hành động bom mìn được khuyến khích nghiên cứu các lựa chọn, sử dụng hướng dẫn có trong các ấn phẩm khác và trên mạng, đồng thời áp dụng những công cụ đó phù hợp nhất cho nhu cầu của các dự án và chương trình của riêng họ.

ISO 31010: 2009 Quản lý rủi ro - Kỹ thuật đánh giá rủi ro (đang được ISO xem xét để cập nhật kể từ tháng 02 năm 2019) cung cấp hướng dẫn toàn diện về các công cụ, điểm mạnh và điểm yếu của chúng và cách áp dụng chúng.

Các công cụ được mô tả trong Phụ lục này có thể áp dụng cho các yếu tố khác nhau của chu trình quản lý rủi ro hành động bom mìn như sau:

Tham khảo	Công cụ	Bối cảnh/ phạm vi	Xác định rủi ro	Phân tích rủi ro	Đánh giá rủi ro	Xử lý rủi ro	Rà soát rủi ro
B.1	Sổ đăng ký rủi ro	X	X	X	X	X	X
B.2	PESTLE	X	X				
B.3	SWIFT		X	X	X		
B.4	SWOT	X	X			X	
B.5	Cấu trúc hành động bom mìn	X					
B.6	Ma Trận kết quả/ khả năng			X	X		
B.7	Phân tích Bow tie			X	X	X	

B.1 Sổ đăng ký rủi ro

Sổ đăng ký rủi ro cung cấp phương tiện chính để ghi lại các rủi ro đã được xác định, các đánh giá về tầm quan trọng của chúng, chi tiết về các biện pháp xử lý và bằng chứng cho thấy việc rà soát đã được thực hiện.

Sổ đăng ký rủi ro phải được quản lý như một tài liệu được kiểm soát theo Mục 19 của IMAS 07.12.

Người quản lý hành động bom mìn có thể chọn cách thích nghi và điều chỉnh cách bố trí của sổ đăng ký rủi ro để phản ánh các chính sách, yêu cầu và bối cảnh liên quan đến tổ chức hành động bom mìn của riêng họ, nhưng chúng tôi khuyến nghị rằng mọi sổ đăng ký rủi ro cần bao gồm mức tối thiểu:

- Chi tiết về tổ chức, chương trình hoặc dự án duy trì sổ đăng ký rủi ro;
- Chi tiết về người/ chức danh chịu trách nhiệm đảm bảo việc triển khai hiệu quả hệ thống quản lý rủi ro;
- Ngày rà soát lần cuối sổ đăng ký rủi ro;
- Đối với mỗi rủi ro:
 - Tham chiếu rủi ro xác định;
 - Một nhóm rủi ro (ví dụ: Chính trị, Kinh tế, An toàn, Môi trường, v.v.);
 - Mô tả rủi ro (ví dụ: tai nạn giao thông đường bộ; vụ nổ không dự tính trước tại hiện trường trường (UEMS), v.v.);
 - Đánh giá khả năng xảy ra sự kiện rủi ro;
 - Đánh giá mức độ nghiêm trọng của hậu quả từ sự kiện rủi ro;
 - Đánh giá mức độ rủi ro;
 - Các biện pháp xử lý rủi ro (giảm thiểu) liên quan đến rủi ro;
 - Chi tiết về người/vị trí chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các biện pháp xử lý rủi ro được thực hiện một cách hiệu quả;
- Ngày mà sổ đăng ký sẽ được rà soát cho lần kế tiếp (lưu ý rằng một số tai nạn, sự cố hoặc các sự kiện quan trọng khác có thể kích hoạt việc rà soát sổ đăng ký rủi ro vào một ngày sớm hơn).

Các tổ chức có thể muốn bao gồm các chi tiết bổ sung để phản ánh hệ thống quản lý chung của riêng họ, cũng như việc áp dụng các hệ thống quản lý rủi ro được công nhận khác. Một số tổ chức chọn đưa vào chi tiết mức độ rủi ro trước và sau khi thực hiện các biện pháp xử lý rủi ro.

Nội dung của sổ đăng ký rủi ro phải phù hợp với phạm vi của hệ thống quản lý rủi ro được các nhà quản lý rủi ro hoạt động bom mìn phụ trách xác định.

Sổ đăng ký rủi ro có thể là một bảng đơn giản (trong ứng dụng xử lý văn bản hoặc bảng tính), một cơ sở dữ liệu động hoặc nằm trong một ứng dụng quản lý rủi ro chuyên dụng, nhiều trong số đó có sẵn thông qua các nguồn trực tuyến.

Nhật ký và các hệ thống 'tổng hợp' khác nên được sử dụng để đảm bảo rằng việc rà soát rủi ro được tiến hành trong những khoảng thời gian thích hợp (phù hợp với Mục 7.6 của tiêu chuẩn này).

B.2 Phân tích ‘PESTLE’

Mang đến một cách tiếp cận toàn diện và cởi mở để hiểu bối cảnh bên ngoài là điều quan trọng để đảm bảo rằng các rủi ro tiềm ẩn, nhưng không quen thuộc và các nguồn rủi ro không bị bỏ sót, bị bỏ qua hoặc bị lãng quên. Công cụ PESTLE được sử dụng để giúp xác định các yếu tố bên ngoài ảnh hưởng đến chương trình, tổ chức hoặc dự án và các quyết định mà chương trình, tổ chức hoặc dự án đưa ra về các mục tiêu và cách thức đạt được chúng. Tiêu đề PESTLE là viết tắt của:

- **Chính trị** - bao gồm chính quyền quốc gia, khu vực và địa phương, thể chế, v.v.;
- **Kinh tế** - bao gồm thương mại và tài chính;
- **Xã hội** - bao gồm cộng đồng địa phương, nguồn nhân lực và các khía cạnh văn hóa;
- **Kỹ thuật** - bao gồm các khía cạnh vận hành và công nghệ;
- **Pháp lý** - bao gồm quốc gia, quốc tế, nhân đạo, các luật, quy định, tiêu chuẩn khác, v.v.; và
- **Môi trường** - bao gồm môi trường tự nhiên và môi trường xây dựng.

Sử dụng công cụ này để làm gì

Cách tiếp cận PESTLE có thể được sử dụng như một bản ghi nhớ viện trợ/ danh sách kiểm tra để giúp xác định các bên liên quan (như một phần của việc mô tả bối cảnh của một tổ chức, dự án hoặc chương trình hành động bom mìn) và như một khuôn khổ để xác định các rủi ro.

Lưu ý: PESTLE cũng có thể hữu ích khi hỗ trợ nhiều công cụ quản lý khác.

Công cụ này dùng như thế nào

PESTLE có thể được sử dụng trong các cuộc họp nhóm và để hỗ trợ các nghiên cứu tài liệu và các phân tích khác về rủi ro, hệ thống, các chủ đề hoặc vấn đề và sự kiện cụ thể.

Hiểu rõ ngữ cảnh/ phạm vi:

- Xác định trọng tâm của phân tích (toàn bộ hệ thống, việc xây dựng một quy định mới, hoạt động của một tổ chức riêng lẻ, một hoạt động, một nhiệm vụ, v.v.);
- Quyết định xem có cần thiết phải tách việc phân tích thành các cấp độ khác nhau hay không, chẳng hạn như:
 - Địa phương, khu vực, quốc gia và quốc tế;
 - Chiến lược, hoạt động và kỹ thuật; và
 - Giáo dục rủi ro, giải phóng đất đai, PSSM, v.v.
- Liệt kê các bên liên quan/các bên quan tâm/các khía cạnh liên quan đến phạm vi phân tích dưới mỗi tiêu đề PESTLE; và
- Xem xét kết hợp chi tiết bổ sung với mỗi mục - chẳng hạn như kỳ vọng, yêu cầu, sở thích, v.v.

Xác định rủi ro:

- Xác định trọng tâm của phân tích (một yếu tố tổ chức, một hoạt động, một phần thiết bị, v.v.); và
- Liệt kê các rủi ro theo từng tiêu đề PESTLE.

Lợi ích và hạn chế

PESTLE đưa ra một cách áp dụng rộng rãi và dễ sử dụng để khuyến khích người dùng xác định và xem xét các vấn đề, khía cạnh và hàm ý có thể nằm ngoài kinh nghiệm hàng ngày hoặc trọng tâm của họ.

PESTLE tập trung vào môi trường/ bối cảnh bên ngoài và không thích ứng tốt với việc phân tích các yếu tố bên trong tổ chức. Nếu phạm vi không được xác định rõ (và phân tích vẫn nằm trong phạm vi) thì PESTLE có thể trở nên khó sử dụng với quá nhiều thông tin khó phân tích và hiểu.

B.3 Kỹ thuật với cấu trúc “Điều gì xảy ra nếu” (SWIFT)

Đặt câu hỏi "điều gì xảy ra nếu" là một phần thông thường của nhiều quy trình quản lý rủi ro, đôi khi là một phần của bài tập suy nghĩ tổng quát hơn. SWIFT mang đến một cách tiếp cận có cấu trúc hơn là suy nghĩ thuần túy để xác định và hiểu rủi ro. Nó cho phép những người tham gia vào quá trình quản lý rủi ro suy nghĩ thông qua các tác động của các tình huống liên quan đến tổ chức và hoạt động của họ.

Sử dụng công cụ này để làm gì

SWIFT có thể áp dụng cho hầu hết các đánh giá rủi ro. Nó hữu ích trong việc xác định rủi ro, phân tích rủi ro và đánh giá rủi ro. Kết quả phân tích SWIFT cũng có thể thông báo cho việc phát triển các biện pháp xử lý rủi ro. SWIFT thường được sử dụng để xem xét tác động của những thay đổi trong các tình huống.

Công cụ này dùng như thế nào

Xác định quy trình, quá trình hoặc khía cạnh khác được đánh giá. Trước khi bắt đầu nghiên cứu SWIFT, người lãnh đạo/ điều hành viên được chỉ định chuẩn bị một danh sách các từ hoặc cụm từ gợi ý (có thể đã được sử dụng trước đó hoặc được phát triển để phản ánh trọng tâm cụ thể của nghiên cứu). Cụm từ SWIFT thường bao gồm các cụm từ như:

- Điều gì nếu?
- Điều gì sẽ xảy ra nếu...?
- Có thể ai đó hoặc cái gì đó....?
- Có bất cứ điều gì hoặc bất kỳ ai đã từng....?

Mục đích là để khuyến khích những người tham gia nghiên cứu SWIFT khám phá các kịch bản tiềm năng, suy nghĩ thông qua các sự kiện có thể dẫn đến các tình huống đó cũng như hậu quả của các sự kiện rủi ro dẫn đến. Trong hội thảo SWIFT, bối cảnh liên quan đến quy trình, quá trình hoặc thay đổi cần được thảo luận và thống nhất. Sau đó, điều hành viên yêu cầu các học viên thảo luận:

- Các rủi ro và nguy cơ đã biết;
- Kinh nghiệm trước đây bao gồm các sự cố, tai nạn và các vấn đề khác;
- Các biện pháp kiểm soát rủi ro đã biết trước đó cũng như tính hiệu quả của chúng;
- Các SOP liên quan, hồ ký viện trợ, danh sách kiểm tra và các hướng dẫn dạng văn bản khác; và
- Các yêu cầu pháp lý, tiêu chuẩn, quy định và các yêu cầu liên quan khác.

Mỗi rủi ro do các bên tham gia xác định được tóm tắt và ghi lại (có thể sử dụng sổ đăng ký rủi ro như khuyến nghị trong Phụ lục này), với mô tả nguyên nhân, hậu quả và cách xử lý hiện tại.

Lưu ý: sơ đồ Ishikawa/xương cá và kỹ thuật '5 lý do' có thể hữu ích trong việc nghiên cứu các khía cạnh nguyên nhân gốc rễ của các rủi ro đã xác định.

Những người tham gia SWIFT xem xét liệu các biện pháp kiểm soát hiện tại có hiệu quả hay không và nếu cần, thống nhất một kế hoạch hành động (những gì sẽ được thực hiện, bởi ai, khi nào?) Để thực hiện các biện pháp kiểm soát bổ sung. Có thể hữu ích khi xem xét thêm các câu hỏi 'Nếu như?' trong giai đoạn thảo luận này.

Lợi ích và hạn chế

SWIFT có thể là một cách nhanh chóng và hiệu quả để tập trung vào các khía cạnh quan trọng của hoạt động. Nó linh hoạt và có thể được áp dụng cho nhiều hoạt động, quá trình, quy trình, hệ thống. Nó tận dụng kinh nghiệm của các nhà quản lý và nhân viên, cũng như các bên liên quan khác và có thể đưa ra các kế hoạch hành động rõ ràng để cải thiện việc xử lý rủi ro.

Lợi ích của SWIFT thường phụ thuộc vào khả năng của người lãnh đạo/ điều hành viên đánh giá rủi ro cũng như kiến thức của những người tham gia. Nếu nhóm không xác định và đưa ra những câu hỏi quan trọng, họ có thể bỏ lỡ các vấn đề tiềm ẩn. SWIFT thường mang lại kết quả định tính hơn là định lượng.

B.4 SWOT

Sử dụng công cụ này để làm gì

Phân tích Điểm mạnh, Điểm yếu, Cơ hội và Nguy cơ (SWOT) có thể giúp người quản lý hành động bom mìn hiểu được các khía cạnh quan trọng của cả bối cảnh bên trong và bên ngoài mà họ làm việc. Phân tích SWOT nâng cao có thể giúp phát triển các phương án xử lý rủi ro thích hợp.

Việc phân tích SWOT tốt nhất nên được thực hiện bởi một đội hoặc một nhóm bao gồm đại diện của càng nhiều bên liên quan càng tốt.

Phân tích SWOT là một công cụ quan trọng trong quá trình lập kế hoạch chiến lược và có thể được áp dụng trong một loạt các quy trình tổ chức, kinh doanh và lập kế hoạch khác.

Công cụ này dùng như thế nào

B4.1 SWOT cơ bản để phân tích ngữ cảnh và xác định rủi ro

Điểm mạnh

Điểm mạnh do yếu tố bên trong quyết định. Các câu hỏi để giúp xác định các điểm mạnh cơ bản có thể bao gồm:

- Chúng ta làm tốt những hoạt động nào?
- Những khía cạnh nào của những gì mà chúng ta đang làm tạo ra sức hút đối với các đối tác, khách hàng, nhà tài trợ, người hưởng lợi?
- Chúng ta có những tài sản và nguồn lực nào mà chúng ta không thể thiếu?
- Yếu tố nào đã đóng góp nhiều nhất vào thành công của chúng ta?
- Chúng ta mang lại những lợi thế nào so với các tổ chức hoặc chương trình khác?
- Các bên liên quan của chúng ta coi điều gì là thế mạnh của chúng ta?
- Chúng ta sử dụng những kỹ năng, kỹ thuật, thiết bị hoặc phương pháp luận chuyên biệt nào?

Điểm yếu

Điểm yếu cũng do yếu tố bên trong quyết định. Các câu hỏi liên quan đến điểm yếu có thể bao gồm:

- Những khía cạnh, quy trình, yếu tố nào cần cải tiến khẩn cấp?
- Yếu tố nào đã góp phần quan trọng nhất vào những thất bại hoặc vấn đề của chúng ta?
- Những hạn chế nào đang ngăn cản chúng ta cải tiến, mở rộng hoặc tạo ra nhiều sự khác biệt hơn?
- Những yếu tố nào đã đóng góp vào việc thất bại trong các gói thầu, bỏ lỡ cơ hội, khách hàng, nhà tài trợ, v.v.?

Cơ hội

Cơ hội phản ánh các khía cạnh của bối cảnh bên ngoài. Các câu hỏi liên quan đến cơ hội bao gồm:

- Chúng ta có thể làm gì mà chúng ta không làm?
- Những thay đổi trong bối cảnh bên ngoài có tạo ra cơ hội không?
- Chúng ta có thể giúp giải quyết các yêu cầu mà các tổ chức khác đang gặp khó khăn không?
- Chúng ta có đang phản ánh đầy đủ niềm tin của các đối tác và nhu cầu của họ không?

Nguy cơ

Nguy cơ là một nhân tố thuộc bối cảnh bên ngoài. Các câu hỏi liên quan đến nguy cơ có thể bao gồm:

- Những yếu tố bên ngoài nào có thể ngăn cản khả năng làm việc lâu dài hoặc tạm thời của chúng ta?
- Những yếu tố bên ngoài nào có thể khiến chúng ta khó làm việc hiệu quả hơn?
- Những thay đổi và xu hướng trong tình hình an ninh có thể cản trở hoặc ngăn cản khả năng làm việc và thành công của chúng ta không?
- Có những thay đổi nào trong bối cảnh chính trị, kinh tế hoặc luật pháp có thể tác động tiêu cực đến chúng ta không?
- Có những thay đổi xã hội hoặc văn hóa có thể tác động tiêu cực đến khả năng hiệu suất và/ hoặc hiệu quả trong việc đạt được các mục tiêu của chúng ta không?

Người quản lý hành động bom mìn nên xác định các câu hỏi bổ sung liên quan đến phạm vi hoạt động và rủi ro mà họ phải chịu trách nhiệm.

Kết quả của phân tích SWOT thường được thu thập trong một ma trận đơn giản:

	Hữu ích (Để đạt được các mục tiêu)	Có hại (Để đạt được các mục tiêu)
Bên trong (các yếu tố của tổ chức)	<i>Điểm mạnh</i>	<i>Điểm yếu</i>
Bên ngoài (các yếu tố của bối cảnh)	<i>Cơ hội</i>	<i>Nguy cơ</i>

B4.2 SWOT nâng cao và xử lý rủi ro

Trong SWOT nâng cao, các mối quan hệ giữa bốn thành tố của phân tích được xem xét để:

- Tận dụng các cơ hội bằng cách sử dụng các điểm mạnh; và
- Giảm bớt những điểm yếu có thể biến các nguy cơ thành hiện thực.

Kết quả của một phân tích như vậy có thể được thu thập trong một ma trận tương tự:

	Điểm mạnh	Điểm yếu
Các cơ hội	<i>Làm thế nào có thể sử dụng điểm mạnh để tận dụng cơ hội?</i>	<i>Làm thế nào để khắc phục những điểm yếu cản trở việc tận dụng cơ hội?</i>
Nguy cơ	<i>Làm thế nào có thể sử dụng điểm mạnh để giảm khả năng xảy ra và tác động của các nguy cơ?</i>	<i>Làm thế nào để khắc phục những điểm yếu có thể khiến nguy cơ trở thành hiện thực?</i>

Các hành động phát sinh từ mô hình SWOT nâng cao sẽ hình thành các biện pháp xử lý rủi ro. Chúng làm giảm khả năng xảy ra các sự kiện tiêu cực, tăng khả năng xảy ra các sự kiện tích cực và giảm các hậu quả tiêu cực và thúc đẩy các sự kiện tích cực.

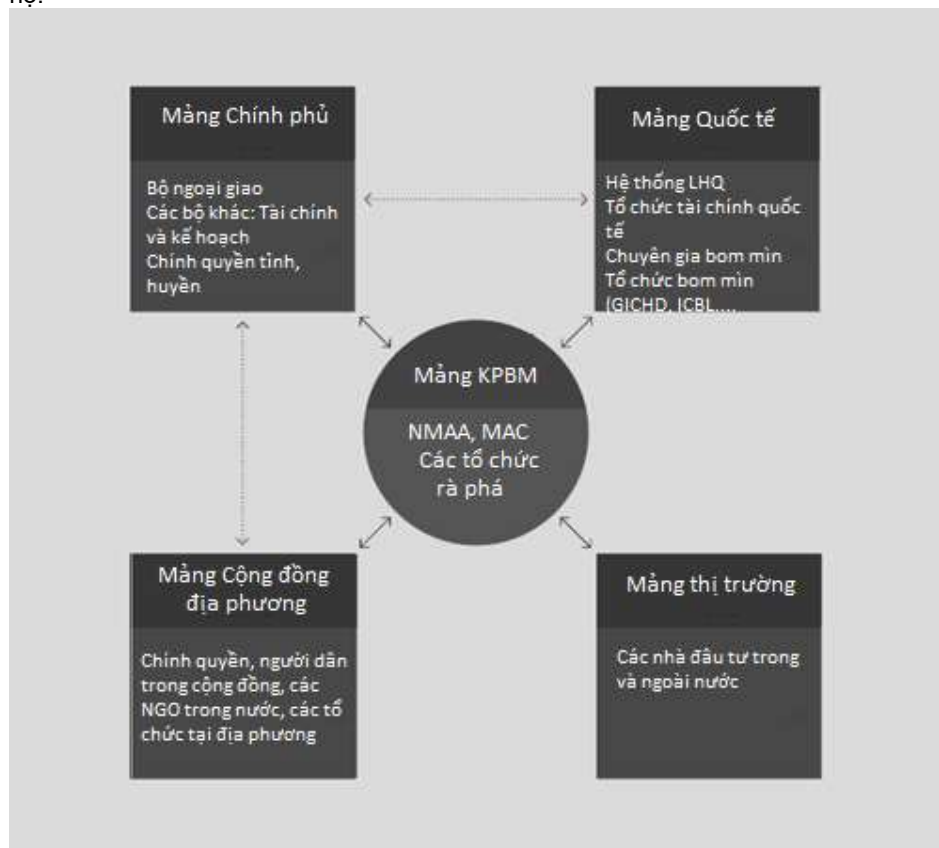
Lợi ích và hạn chế

Phân tích SWOT rất dễ thực hiện và bất kỳ ai có hiểu biết về tổ chức hoặc yếu tố đang được xem xét đều có thể thực hiện phân tích. Phân tích SWOT giúp các bên liên quan hiểu rõ hơn về một chương trình hoặc tổ chức và việc phân tích này có thể giúp phát triển các mục đích và mục tiêu để hỗ trợ hoạt động thành công và cải tiến.

Phân tích SWOT không tự đưa ra các giải pháp hoặc ưu tiên các hành động. Hạn chế của nó là có thể tạo ra rất nhiều thông tin, không phải tất cả đều hữu ích. SWOT cần phải là một phần của quy trình quản lý rủi ro rộng lớn hơn. Có thể khó xác định cách phân loại một số yếu tố.

B.5 Kiến trúc Hành động bom mìn

Sơ đồ kiến trúc hành động bom mìn cung cấp một cái nhìn tổng quan ngắn gọn về các nhóm chính của bên liên quan có liên quan đến hành động bom mìn nhân đạo và mối liên hệ giữa họ.



Sử dụng công cụ này để làm gì

Công cụ này có thể được sử dụng để khuyến khích các nhà quản lý rủi ro, các nhà lập kế hoạch và những người tham gia cuộc họp duy trì một quan điểm rộng khi xác định các bên liên quan như một phần trong đánh giá về bối cảnh bên ngoài và khi xem xét ảnh hưởng của các bên liên quan đó đối với các vấn đề về hành động bom mìn.

Công cụ này dùng như thế nào

Cung cấp cho những người tham gia cuộc họp một bản sao của sơ đồ kiến trúc và yêu cầu họ xác định các bên liên quan, cụ thể cho các tổ chức, chương trình hoặc dự án của riêng họ với các mạng khác nhau. Kết quả có thể được thu thập bằng cách sử dụng một bảng với tiêu đề của mỗi mạng dưới dạng tiêu đề cột.

Sơ đồ kiến trúc có thể được sử dụng kết hợp với phân tích PESTLE (Mục B.2 của Phụ lục này) để xác định và liên kết các rủi ro liên quan đến từng mảng hoặc các cá nhân liên quan trong các mảng.

Sơ đồ kiến trúc hành động bom mìn có thể là một công cụ hỗ trợ hữu ích khi tham gia vào nhiều loại phân tích khác ở cấp độ chiến lược, tổ chức, hoạt động và kỹ thuật khi nó hữu ích để khuyến khích và duy trì một quan điểm rộng rãi.

Lợi ích và hạn chế

Sơ đồ kiến trúc cung cấp một hồi ký viện trợ đơn giản để giúp các nhà quản lý và những người tham gia cuộc họp xác định các bên liên quan trên tất cả các khía cạnh của lĩnh vực hành động bom mìn nhân đạo, thay vì chỉ những người mà họ quen thuộc nhất. Điều này có thể đặc biệt hữu ích khi làm việc ở cấp chiến lược nhưng cũng có thể hữu ích khi xem xét thêm các khía cạnh hoạt động hoặc kỹ thuật có khả năng ảnh hưởng hoặc bị ảnh hưởng bởi các vấn đề phát sinh từ các bên liên quan ngoài tầm nhìn trực tiếp của các nhà quản lý.

Sơ đồ kiến trúc cung cấp một bức tranh cấp cao về lĩnh vực hành động bom mìn nhân đạo. Để đạt được giá trị đầy đủ của bất kỳ quá trình phân tích các bên liên quan, các nhà quản lý và người tham gia cuộc họp có thể cần đi sâu vào chi tiết hơn nhiều trong các mảng khác nhau.

B.6 Ma trận hậu quả/ khả năng xảy ra

Ma trận hậu quả/ khả năng xảy ra (C/L) được sử dụng rộng rãi trong quản lý rủi ro. Phụ lục này không yêu cầu hoặc gợi ý rằng các ví dụ được cung cấp phải được thông qua ở định dạng chính xác như được trình bày ở đây. Các nhà quản lý rủi ro hành động bom mìn nên điều chỉnh công cụ để phản ánh tốt nhất hoàn cảnh và yêu cầu của chính họ.

Sử dụng công cụ này để làm gì

Ma trận C/L thường không tạo ra các chỉ số tuyệt đối về mức độ rủi ro, nhưng chúng cung cấp một cấu trúc trong đó các rủi ro khác nhau có thể được so sánh và xếp hạng. Ma trận C/L cung cấp một công cụ sàng lọc để đánh giá những rủi ro cần xử lý thêm so với những rủi ro không cần xử lý thêm (vì chúng đã ở mức có thể chấp nhận được). Ma trận C/L giúp mang lại một cách tiếp cận chung để hiểu, đánh giá rủi ro trong một tổ chức. Tiêu chí rủi ro, liên quan đến mức độ rủi ro phải được xử lý, có thể được xử lý hoặc không cần xử lý phải phản ánh hoàn cảnh mà tổ chức hoạt động và thái độ của tổ chức đối với rủi ro.

Ma trận C/L có thể được áp dụng cho bất kỳ loại rủi ro nào (chính trị, môi trường, an toàn, v.v.), nhưng sẽ cần các mô tả khác nhau về các cấp độ liên quan đến thang ma trận trong từng trường hợp.

Công cụ này dùng như thế nào

Cấu trúc của ma trận C/L

Ma trận C/L được hình thành với hai thang đo - một cho xác suất/ khả năng xảy ra sự kiện; cái còn lại cho mức độ nghiêm trọng/ hậu quả. Thang đo có thể có bất kỳ mức độ nào, nhưng 3, 4, 5 hoặc 6 được sử dụng phổ biến nhất. Thang điểm có thể dựa trên mô tả chi tiết hoặc mô tả định lượng.

Trong ma trận, mức độ rủi ro được xác định cho mỗi tổ hợp điểm. Ma trận có thể được thiết lập để có nhiều trọng số hơn cho khả năng xảy ra hoặc hệ quả, hoặc nó có thể đối xứng. Các mức độ rủi ro có thể được liên kết với các quy tắc quyết định liên quan đến việc liệu Ban Quản lý có phải thực hiện hành động để xử lý rủi ro hay không và các yếu tố khác, chẳng hạn như tốc độ thực hiện hành động như thế nào.

Sử dụng ma trận C/L

Bảng dưới đây cung cấp một ví dụ về các thang đo C/L liên quan đến khía cạnh an toàn của con người. Các ma trận tương tự có thể và nên được phát triển cho các loại rủi ro khác bằng cách sử dụng các thang đo khác nhau về mức độ nghiêm trọng và khả năng xảy ra nếu cần.

	Mức độ nghiêm trọng	Mô tả		Khả năng xảy ra	Mô tả
1	Trì hoãn	Thiệt hại cho thiết bị, thay đổi lối tiếp cận vào hiện trường	1	Hầu như không có	Hầu như không thể hình dung điều này xảy ra
2	Chấn thương nhẹ	Trầy xước và bầm tím, bong nhẹ, bong gân và căng cơ, gãy xương ngón tay/chân, chóng mặt, vết cắt, trầy mắt da	2	Rất hiếm khi xảy ra	Sự kiện chưa bao giờ xảy ra hoặc rất hiếm. Không có kỳ vọng rằng điều này sẽ xảy ra
3	Một chấn thương nặng	Gãy bàn tay, cổ tay, mắt cá chân, bong nặng, bất tỉnh, cắt cụt các ngón tay/chân, mất thị lực/thính giác tạm thời	3	Khó có khả năng xảy ra	Được biết, sự kiện này đã từng xảy ra. Chúng ta nhận ra điều này có thể xảy ra, nhưng chúng ta không mong đợi nó
4	Nhiều chấn thương nặng	Một người với nhiều vết thương nặng, nhiều người bị thương một hoặc nhiều thương tích nặng.	4	Có thể xảy ra	Sự kiện này xảy ra không thường xuyên. Điều này có thể xảy ra và khả thi
5	Một ca tử vong	Một hoặc số lượng nhỏ ca tử vong	5	Khả năng cao có thể xảy ra	Rất có khả năng điều này sẽ xảy ra
6	Nhiều ca tử vong	Số lượng lớn ca tử vong	6	Khả năng có thể xảy ra rất cao	Sự kiện này xảy ra thường xuyên. Chúng ta kỳ vọng sự kiện này sẽ xảy ra

Trong một số trường hợp, có thể kết hợp các thang đo tỷ lệ phần trăm rủi ro với khả năng xảy ra các sự kiện rủi ro, mặc dù thường không thể làm như vậy trong các tình huống thuộc hành động bom mìn. Các nhà quản lý rủi ro hành động bom mìn nên liên lạc với các nhà quản lý thông tin để xác định các khía cạnh có thể phù hợp cho phân tích định lượng.

Ma trận C/L dưới đây cung cấp một ví dụ về cách hai thang đo có thể được kết hợp và kết hợp với các mức độ rủi ro (Thấp (L), Thấp-Trung bình (L-M), Trung bình (M), Trung bình-Cao (M-H) và Cao(H)). Ma trận C/L thường được mã hóa bằng màu sắc để dễ theo dõi.

		Khả năng xảy ra						
		1	2	3	4	5	6	
Mức độ nghiêm trọng	1	L-M	M	M-H	H	H	H	1
	2	L-M	M	M	M-H	H	H	2
	3	L	L-M	M	M	M-H	H	3
	4	L	L	L-M	M	M	M-H	4
	5	L	L	L	L-M	M	M	5
	6	L	L	L	L	L-M	L-M	6
		1	2	3	4	5	6	

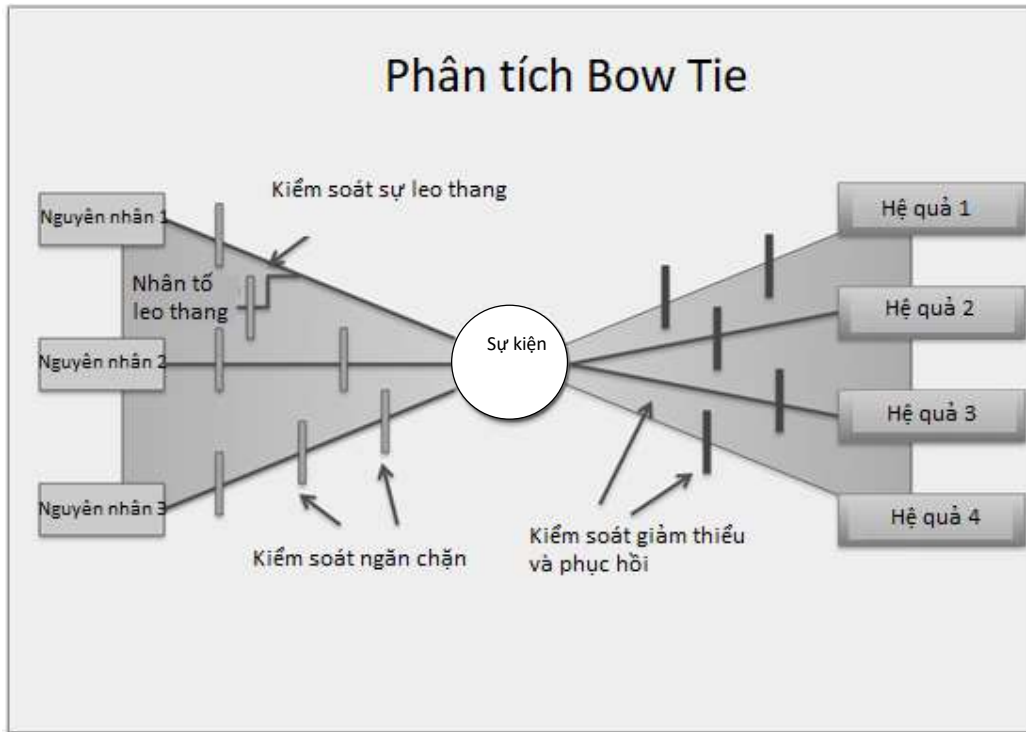
Lưu ý: Không có tiêu chuẩn nào về mức độ quan trọng được phân phối như thế nào trên ma trận. Các nhà quản lý rủi ro hành động bom mìn nên đồng ý, với các bên liên quan phù hợp, với cách tiếp cận phù hợp với hoàn cảnh và các điều kiện của chúng.

Lợi ích và hạn chế

Ma trận C/L tương đối dễ sử dụng và cung cấp khả năng xếp hạng rủi ro nhanh chóng thành các mức độ quan trọng khác nhau.

Có thể khó xác định các thang đo ma trận C/L một cách rõ ràng và việc sử dụng có thể mang tính chủ quan. Có thể có sự khác biệt trong kết quả được cung cấp bởi các cá nhân hoặc nhóm khác nhau khi xếp hạng các rủi ro giống nhau hoặc tương tự. Ma trận C/L giữa các tổ chức đều khác nhau.

B.7 Phân tích “Bow Tie”



Sử dụng công cụ này để làm gì

Phân tích Bow Tie rất hữu ích để phân tích các sự kiện có thể do một hoặc nhiều nguyên nhân và có thể gây ra một loạt các hậu quả.

Công cụ này dùng như thế nào

Sơ đồ Bow Tie có thể được xây dựng trực tiếp từ việc suy nghĩ, thảo luận:

- Một rủi ro được xác định để phân tích và được đặt ở nút trung tâm của chiếc nơ (bow tie);
- Các nguyên nhân rủi ro (các mối đe dọa trong bối cảnh an toàn) được liệt kê và các cơ chế mà chúng làm phát sinh rủi ro được thảo luận và mô tả;
- Các ranh giới được rút ra giữa từng nguyên nhân và rủi ro;
- Các yếu tố có thể làm tình hình leo thang cũng có thể được bao gồm ở phía bên trái của sơ đồ;
- Các rào cản có thể ngăn cản một nguyên nhân dẫn đến sự kiện chính được xác định và đại diện dưới dạng các đường thẳng đứng cắt ngang đường nguyên nhân liên quan;
- Các rào cản leo thang cũng có thể được bao gồm dưới dạng các đường thẳng đứng ở phía bên trái của sơ đồ;
- Ở phía bên phải của sơ đồ các hệ quả được xác định và liệt kê, với các đường hệ quả dẫn ra từ sự kiện chính; và
- Các rào cản ngăn chặn hoặc giảm thiểu hậu quả được thể hiện như các đường thẳng đứng cắt ngang các đường hậu quả liên quan.

Lợi ích và hạn chế

Phân tích Bow Tie cung cấp một sơ đồ trình bày đơn giản, dễ hiểu về một rủi ro, nguyên nhân, hậu quả và các biện pháp kiểm soát có thể có.

Người dùng nên cẩn thận để đảm bảo rằng phân tích không đơn giản hóa các tình huống phức tạp hơn.

Phụ lục C (thông tin)

Phân tích mối đe dọa và Thẩm định mối đe dọa trong các môi trường bị ảnh hưởng bởi các thiết bị nổ tự tạo (IED)

Phạm vi

Mục đích của phụ lục này là phác thảo các quy trình và kết quả đầu ra liên quan đến việc thực hiện Phân tích mối đe dọa và Đánh giá mối đe dọa trong các môi trường bị ảnh hưởng bởi Thiết bị nổ tự tạo (IED). Phân tích mối đe dọa sẽ giải quyết các bối cảnh quốc gia và khu vực rộng lớn hơn và sẽ xem xét các mối đe dọa gây ảnh hưởng ở cấp độ vĩ mô. Phân tích mối đe dọa cũng sẽ giải quyết tình hình an ninh liên quan đến các bên vũ trang và khả năng IED của họ, sẽ hỗ trợ việc ra quyết định cho các bên tham gia hành động bom mìn đánh giá nhu cầu và liệu điều kiện có phù hợp để can thiệp hay không. Thẩm định mối đe dọa được cung cấp bởi Phân tích mối đe dọa rộng hơn, giải quyết một nhiệm vụ hoạt động cụ thể. Cả Phân tích mối đe dọa và Thẩm định mối đe dọa sẽ được thông báo và sẽ đưa vào các quy trình IMAS khác, chẳng hạn như Giải phóng đất đai (IMAS 07.11) và Điều tra Phi kỹ thuật (IMAS 08.10) khi có nghi ngờ về việc có IED.

Mục đích của Phân tích mối đe dọa và Thẩm định mối đe dọa

Mục đích của Phân tích mối đe dọa và Thẩm định mối đe dọa là cung cấp cho các bên liên quan trong hành động bom mìn đánh giá cập nhật và chính xác về các mối đe dọa hiện diện trong các môi trường bị ảnh hưởng bởi IED. Phân tích mối đe dọa và Thẩm định mối đe dọa sẽ hỗ trợ việc ra quyết định đáng tin cậy và hiệu quả liên quan đến việc lập kế hoạch chiến lược, hoạt động, kỹ thuật và an toàn. Những đánh giá này cũng cung cấp thông tin cho việc quản lý rủi ro dài hạn đối với hoạt động của tổ chức và danh tiếng trong nước.

Cả Phân tích mối đe dọa và Thẩm định mối đe dọa đều sử dụng tất cả các phương tiện không xâm nhập thích hợp, bao gồm cả việc thăm các địa điểm thực địa, để xác định, thu thập, phân tích và báo cáo thông tin / bằng chứng nhằm tạo ra một bản tóm tắt về mối đe dọa sẽ:

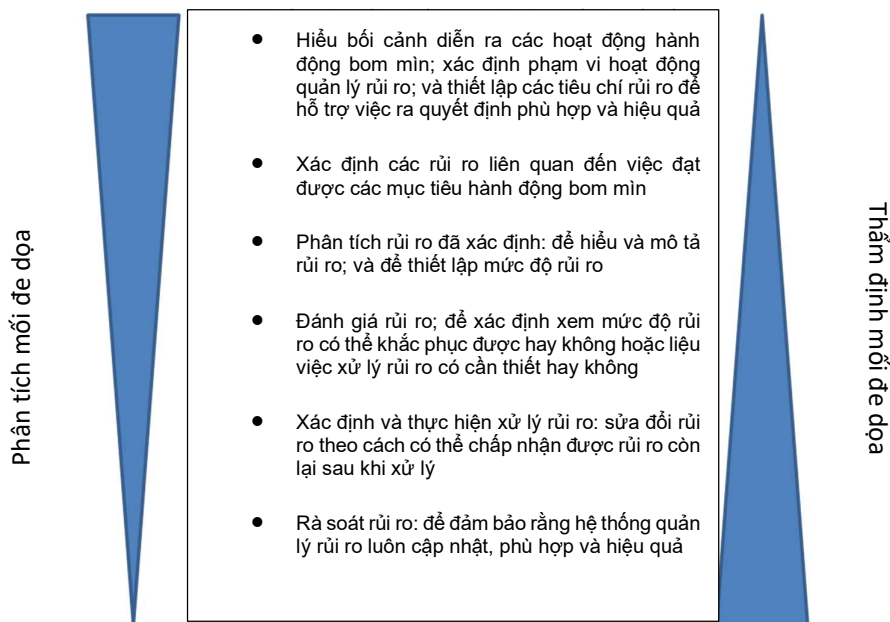
- hỗ trợ trong việc tạo ra các đánh giá chung³
- đưa ra khuyến nghị về định nghĩa SHA/CHA;
- hỗ trợ các quy trình thiết lập mức độ ưu tiên;
- hỗ trợ việc xác định không ô nhiễm và / hoặc giảm thiểu ô nhiễm/rà phá tiếp theo của các khu vực;
- góp phần vào việc lập kế hoạch hiệu quả các can thiệp kỹ thuật tiếp theo;
- Thông báo cho các ngưỡng rủi ro của tổ chức, tức là các mức rủi ro ở cấp độ tổ chức bên dưới yêu cầu chuyển lên CQHĐBMQG

Mối quan hệ giữa Phân tích mối đe dọa, Thẩm định mối đe dọa và Quản lý rủi ro

Rủi ro là ảnh hưởng của sự không chắc chắn đối với các mục tiêu và Phân tích mối đe dọa và Thẩm định mối đe dọa sử dụng các phương pháp phân tích để quản lý sự không chắc chắn xung quanh một mối đe dọa và lựa chọn các phản ứng rủi ro thích hợp. Do đó, Phân tích mối đe dọa và Thẩm định mối đe dọa đều là một phần của Hệ thống Quản lý rủi ro hành động bom mìn. Mặc dù mối đe dọa và rủi ro có mối quan hệ chặt chẽ và thường xuyên với nhau, nhưng rủi ro là sản phẩm của các mối đe dọa tồn tại và xác suất xảy ra nguy hại. Các mối đe dọa có thể bị động, nhưng liên quan đến việc sử dụng IED bao gồm ý đích xấu của con người sẽ ảnh hưởng đến bản chất và mức độ nghiêm trọng của mối đe dọa. Đây là sự khác biệt được thực hiện trong nhiều lĩnh vực liên quan đến các lĩnh vực an ninh khác nhau như an ninh mạng, nghiên cứu về không phổ biến vũ khí hạt nhân và an ninh vật lý.

³Mức này có thể được đưa vào như một phần thẩm định để can thiệp hành động bom mìn trong thời gian sớm nhất, theo IMAS 02.10. Quy trình này cũng có thể được sử dụng ở cấp quốc gia, khu vực và địa phương.

Các yếu tố chính của quá trình quản lý rủi ro (IMAS 07.14 phần 7), được rút ra từ ISO 31000, cũng có trong Phân tích mối đe dọa và Thẩm định mối đe dọa (ISO 27001). Mỗi quy trình tập trung vào những điểm này ở mức độ phù hợp với mục tiêu chiến lược hoặc hoạt động của chúng:



Hình 1: Biểu đồ thể hiện sự phân bổ đại diện về nỗ lực của các quy trình Phân tích mối đe dọa và Thẩm định mối đe dọa so với các yếu tố chính của Quản lý rủi ro. Điều này giả định rằng Phân tích mối đe dọa được thực hiện sao cho Thẩm định mối đe dọa không phải xem lại chi tiết các điểm đã thiết lập trước đó trong bản tóm tắt phân tích mối đe dọa, thay vào đó chúng có thể trích xuất chi tiết trực tiếp.

Phân tích mối đe dọa để Lập kế hoạch quốc gia

Phân tích mối đe dọa ở cấp quốc gia nên được sử dụng trước khi thiết lập chương trình hành động bom mìn ở một quốc gia hoặc khu vực cụ thể, để hiểu bối cảnh hoạt động và xác định không gian cho các can thiệp nhân đạo và ưu tiên các nhiệm vụ. Bề rộng, chiều sâu và phạm vi của phân tích như vậy ở Cấp quốc gia có thể được thể hiện thông qua việc áp dụng phương pháp PESTLE:

- Tình hình chính trị của đất nước như thế nào và nó có thể ảnh hưởng đến hoạt động hành động bom mìn như thế nào?
- Các yếu tố kinh tế phổ biến là gì?
- Xác định các yếu tố văn hóa, xã hội có liên quan và các yếu tố quyết định?
- Những vấn đề công nghệ nào có liên quan?
- Có bất kỳ luật hiện hành nào điều chỉnh hành động bom mìn hay sẽ cần phải thay đổi bất kỳ luật nào cho lĩnh vực này?
- Những mối quan tâm về môi trường là gì?

Tất cả các yếu tố chính trị, kinh tế, xã hội, kỹ thuật, luật pháp và môi trường cần được xem xét để xác định cách tiếp cận cần thiết cho các hoạt động an toàn và hiệu quả. Việc xem xét sự đa dạng của các yếu tố này cho phép xác định và đánh giá các khu vực tiếp xúc mà sau đó có thể được giảm thiểu thông qua sự cấp phép, lập kế hoạch và triển khai các nguồn lực thích hợp.



Hình 2: Ví dụ về các yếu tố cần xem xét trong Phân tích mối đe dọa quốc gia, được trình bày thông qua PESTLE

Phân tích quốc gia về ô nhiễm IED ở một quốc gia sẽ sử dụng nhiều nguồn thông tin cung cấp cho phương pháp PESTLE ở trên, ở các mức độ khác nhau. Bản tóm tắt và các phát hiện khác từ phân tích này sẽ được đưa trở lại PESTLE, chủ yếu về các khía cạnh Kỹ thuật và các khía cạnh khác liên quan đến an ninh trong các cân nhắc chính trị. Điều này sẽ hỗ trợ các quá trình ra quyết định trong IMAS 02.10, “Hướng dẫn thiết lập chương trình rà phá bom mìn” (Mục 5 - Cân nhắc thành lập chương trình hành động bom mìn).

Chi tiết cụ thể hơn liên quan đến IED, các yếu tố sau đây có thể được xem xét trong quá trình xây dựng Phân tích mối đe dọa.

Các báo cáo ra bên ngoài

Các báo cáo này, mặc dù chúng có thể không có chi tiết về các thiết bị cụ thể, nhưng có thể chứa thông tin có giá trị có thể cung cấp bằng chứng gián tiếp về các loại thiết bị và vị trí. Sau đây là các ví dụ có thể được tìm thấy trong các tổ chức khác có thể chứa thông tin liên quan cho cả quá trình phân tích và thẩm định:

- Báo cáo sự cố cháy nổ
- Báo cáo an ninh chung
- Dữ liệu thương vong
- Dữ liệu vũ khí được phân phối từ xa (ném bom, pháo binh, dẫn đường)
- Các giai đoạn xung đột
- IDP / phong trào tị nạn

Thông tin sau đây nên được trích xuất từ báo cáo có sẵn nếu có thể:

- Thông tin vị trí bao gồm tọa độ GPS của sự cố và vị trí của vụ nổ.
- Hình ảnh hoặc mô tả về địa điểm xảy ra sự cố và thiệt hại gây ra.
- Thông tin về tai nạn bao gồm sắc tộc, lòng trung thành, tuổi tác, giới tính, tôn giáo, thương tích.
- Hoạt động của những người liên quan dẫn đến vụ việc.
- Ngày chiến đấu/chiếm đóng được biết gần đây nhất của các tác nhân vũ trang.
- Thông tin IDP bao gồm sắc tộc, lòng trung thành, tuổi tác, giới tính, tôn giáo, lý do họ buộc phải rời khỏi một khu vực và họ bị các nhóm vũ trang khác nhau đối xử như thế nào.

Các báo cáo nội bộ

Các loại báo cáo này dự kiến sẽ được các tổ chức hành động bom mìn lưu giữ và sử dụng. Để chúng được sử dụng trong thẩm định mối đe dọa, các báo cáo phải sẵn có trong thời gian thực cho tất cả các tổ chức thực hiện hành động bom mìn.

- Liên lạc cộng đồng
- Điều tra phi kỹ thuật (NTS)
- Nhiệm vụ tại chỗ
- Hoàn thành
- Báo cáo kỹ thuật về thiết bị

Các báo cáo kết hợp này sẽ có thông tin liên quan cung cấp bằng chứng gián tiếp và trực tiếp về các loại thiết bị và vị trí của chúng (bao gồm cả tọa độ và ảnh). Thông tin sẽ có mức độ liên quan cao hơn do bản chất của các báo cáo nhưng sẽ bao gồm:

Thông tin chi tiết về loại thiết bị và bộ công tắc:

- Chi tiết 5 thành phần chính của IED:
 - Một hoặc nhiều công tắc
 - Phần thuốc nổ chính
 - Chất mồi
 - Nguồn điện
 - Hộp vỏ bọc
- Các thiết bị đã được triển khai ở đâu và chúng đã được ngụy trang như thế nào.
- Tiềm năng của chúng hoạt động theo thời gian.
- Xác định các đặc điểm như vật liệu được sử dụng
- Nhắm mục tiêu tiềm năng đến những người đang cố gắng tìm và hiển thị các thiết bị an toàn.
- Khả năng của các quy trình và thiết bị hiện tại để giảm thiểu mối đe dọa.

Bối cảnh mối đe dọa

Phân tích mối đe dọa bao gồm việc phá vỡ xung đột nói chung để cung cấp một bức tranh chi tiết về mối đe dọa của tình hình. Mặc dù tương tự như thẩm định mối đe dọa, sản phẩm là một bản tóm tắt chung rộng hơn về tình hình xung đột liên quan đến IED hơn là một phán đoán dựa trên bằng chứng chi tiết. Khi áp dụng cho một cuộc xung đột đang diễn ra, điều này phải được cập nhật thường xuyên khi các đường lối, chiến thuật và thủ tục xung đột thay đổi. Bất kỳ đánh giá nào cũng cần được xem xét khi có sự thay đổi đối với thông tin đóng góp đã được sử dụng để tạo ra thẩm định. Sau đây là các lĩnh vực chính cần xem xét khi tiến hành phân tích mối đe dọa.

Khu vực địa lý được bao phủ

Khi xung đột diễn ra ở các khu vực có nhiều loại môi trường, các chiến thuật và quy trình sử dụng bom mìn vật nổ còn lại bao gồm cả IED có thể khác nhau đáng kể. Những khác biệt này có thể ảnh hưởng đến các loại thiết bị và vị trí thực tế của chúng khi được sử dụng chống lại các mục tiêu khác nhau. Để tiến hành phân tích mối đe dọa ở các khu vực đang xảy ra hoặc sau xung đột, phân tích cần bao gồm thông tin địa lý ở các cấp độ sau:

- Trong nước
- Trong khu vực
- Tại địa phương
- Hoạt động

Tình trạng xung đột

Trạng thái của cuộc xung đột rất quan trọng khi lập bản đồ và hiểu được mối đe dọa. Lãnh thổ có thể đổi chủ quyền nhiều lần và các liên minh và tiêu điểm của các nhóm vũ trang có thể thay đổi theo thời gian. Nó không chỉ có ảnh hưởng trực tiếp đến sự cho phép của môi trường hoạt động mà còn cung cấp một mốc thời gian về thời điểm các IED cuối cùng có khả năng được đặt tại một khu vực địa lý xác định. Bản thân trạng thái xung đột có thể không hỗ trợ việc xác định loại thiết bị có khả năng xảy ra nhất nhưng sẽ giúp xác định các khu vực mà thiết bị có thể vẫn hoạt động.

Lập bản đồ mối đe dọa

Lập bản đồ mối đe dọa là sản phẩm của việc chuyển thông tin từ bản tóm tắt phân tích mối đe dọa qua bản đồ hoặc hình ảnh vệ tinh để cung cấp hình ảnh trực quan của dữ liệu để hỗ trợ cho việc lập kế hoạch hoạt động. Sau đó, cơ quan có thẩm quyền có thể sử dụng bản đồ để tập trung vào các khu vực mà các tổ chức rà phá có thể thực hiện việc rà phá, và nếu an ninh chung là đủ, tính toàn vẹn của việc rà phá đó có thể được duy trì. Các tổ chức rà phá cũng có thể sử dụng điều này làm cơ sở cho các nghiên cứu tài liệu nhằm triển khai các nhóm một cách an toàn và hiệu quả cho các nhiệm vụ khảo sát và rà phá. Ở cấp độ hoạt động, điều này sẽ được sử dụng làm nền tảng để từ đó có thể phát triển một bản đánh giá mối đe dọa chi tiết.

Lập bản đồ lực lượng vũ trang

Trong các cuộc xung đột, đặc biệt là những cuộc xung đột liên quan đến một hoặc nhiều Nhóm Vũ trang Phi Nhà nước (NSAG), các mục tiêu tiềm năng của chúng có thể khác nhau giữa các khu vực và trong các giai đoạn khác nhau của cuộc xung đột. Do đó, điều quan trọng là phải xác định tất cả các lực lượng vũ trang nhà nước và phi nhà nước, Xác định ý định/động cơ của từng nhóm vũ trang và bất kỳ liên kết/liên minh mà họ có thể có với các nhóm bên trong hoặc bên ngoài (truyền thông tin/ công nghệ). Các nhóm có thể được chia nhỏ theo sắc tộc, niềm tin chính trị, thành viên bộ lạc, tín ngưỡng tôn giáo hoặc ngôn ngữ.

Mục đích

Mục đích cần được xem xét ở nhiều cấp độ, bắt đầu từ cấp độ toàn cầu hoặc cấp độ quốc gia của nhóm. Ở cấp độ hoạt động, ảnh hưởng đến mục tiêu cụ thể và những gì mục tiêu này sẽ đạt được là những mục thông tin quan trọng nhất. Động cơ của mỗi lực lượng trong cuộc xung đột có thể không dễ hiểu, đặc biệt là giữa một nhóm các lực lượng khác nhau. Trong trường hợp các nhóm có tổ chức hơn, có thể có một chương trình nghị sự chính trị hoặc ý định tội phạm.

Năng lực

Thông qua thu thập dữ liệu từ nhiều nguồn khác nhau (điều tra nạn nhân, phân tích sau vụ nổ và báo cáo thông tin vũ khí), thông tin về từng nhóm vũ trang cần được thu thập và thiết lập phương thức hoạt động và thu thập thông tin chi tiết về Quy trình và Huấn luyện Chiến thuật (TTP) của mỗi nhóm. Thông tin thường được thu thập từ các báo cáo về các cuộc tấn công trước đây hoặc các cuộc tấn công có chủ đích do các nhóm vũ

trang hoặc cá nhân trong các nhóm vũ trang đó, phát hiện về thiết bị và nhà máy chế tạo bom, tài khoản cá nhân và nhận biết về các nguồn lực sẵn có. Khả năng của mỗi bên sẽ khác nhau và có thể có tác động đáng kể đến điều kiện, cách thức và người tiến hành việc rà phá bom mìn.

Tóm tắt phân tích mối đe dọa

Phân tích mối đe dọa là sự giải thích phổ biến về các phát hiện qua phân tích dựa trên thông tin thu thập được. Nó phải bao gồm tất cả các mối đe dọa được xác định và hướng đến các tuyên bố sau đây:

- Lịch sử xung đột hiện tại và trước đây
- Xung đột đã đi quá xa trong một khoảng thời gian thích hợp để một khu vực có thể được coi là mất kỷ cương chưa?
- Xác định nhóm vũ trang đang được thẩm định
- Xác định ranh giới hoạt động của nhóm
- Khi đặt thiết bị, họ đang nhắm mục tiêu trực tiếp và ảnh hưởng gián tiếp đến (các) nhóm nào?
- Tại sao họ lại nhắm mục tiêu vào các cá nhân hoặc nhóm được xác định?
- Xác định tính chất của các trang thiết bị đang sử dụng để tiến hành các cuộc tấn công của họ?
- Nhóm được xác định có sử dụng thiết bị thứ cấp hoặc theo dõi các cuộc tấn công phức tạp không?

Dưới đây là một mẫu đề xuất cho bản tóm tắt về mối đe dọa:

(Tên tổ chức) hoạt động trong **(chèn khu vực của Tên địa điểm)** đang tìm cách **(chèn Tuyên bố Sứ mệnh)**. Hiện đang hoạt động trong lĩnh vực này là **(chèn thông tin chi tiết của các nhóm đang hoạt động)**. Các phương pháp nhắm mục tiêu hiện tại của họ bao gồm **(chèn mục tiêu chúng đang tấn công, tức là tuần tra/xe/chân/gắn/chính xác vị trí/điểm giảm tốc độ/điểm dừng, v.v.)**. Mối đe dọa chính có thể là **(chèn các loại thiết bị biết sẽ được sử dụng, tức là phân mảnh vụ nổ được kích hoạt CW/TD VO/RC, vv...)**. Các thiết bị từ **(ghi kích thước của phần chất nổ chính và các loại chất nổ)** và được chứa trong **(chèn Bao bì/thành phần)** giấu trong **(chèn các vị trí có thể xảy ra)** liên quan đến **(chèn mục tiêu/liên quan đến đặc điểm địa lý/ngụy trang)**. Các phương pháp kích nổ đã biết được sử dụng là **(chèn chi tiết/hướng/điểm bắn/che giấu/chiều dài của CW/độ sâu của CW/mô tả các thành phần)**. **(Chèn hướng điểm bắn từ mục tiêu đến phương pháp và hướng khai thác nếu có liên quan)**.

Mối đe dọa thứ cấp: **(Chèn chi tiết về mối đe dọa thứ cấp, chẳng hạn như nhắm mục tiêu đến các đội EOD của Lực lượng An ninh hoặc đội phản ứng khẩn cấp trong ICP. Tấn công vào mục tiêu/dây thường, v.v.)**

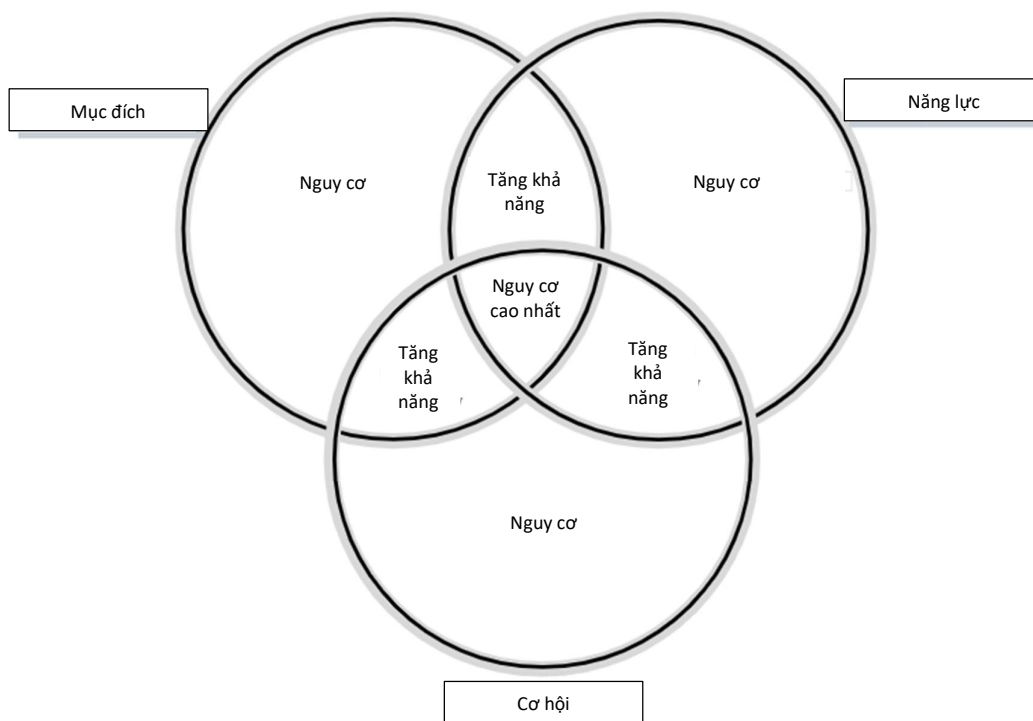
Quy trình thẩm định mối đe dọa

Thẩm định mối đe dọa là quá trình thu thập, phân tích và giải thích thông tin để đưa ra một bản tóm tắt về mối đe dọa sẽ nêu chi tiết về loại IED có khả năng đã được sử dụng trong một khu vực địa lý cụ thể. Nó liên quan đến việc phân tích mô hình tam giác của thông tin có sẵn và tìm kiếm các mối quan hệ hoặc liên kết tiềm năng giữa các dữ liệu dường như không liên quan, khi được xem xét một cách riêng biệt. Đây là một quá trình loại bỏ trong đó tất cả các loại thiết bị có thể phải được xem xét và nếu chúng không thể được loại bỏ một cách hợp lý như một mối đe dọa thì phải được đưa vào tóm tắt mối đe dọa. Điều này khác với thẩm định rủi ro tiêu chuẩn được thực hiện trong quá trình Giải phóng đất đai. Sự khác biệt là ở mức độ phân tích được yêu cầu về mục đích, khả năng cơ hội. Trong quy trình Giải phóng đất đai tiêu chuẩn, trong một thiết lập bảo mật ổn định hơn, có trọng tâm là rủi ro (hoặc "mối đe dọa") do thiết bị

gây ra, nhưng việc đánh giá mối đe dọa rộng hơn cũng là hiểu ý định của những người tham chiến và lý do tại sao họ sẽ đặt bãi mìn hoặc IED trong một phần nhất định của khu vực nguy hiểm hoặc nơi vật nổ có nhiều khả năng được tìm thấy nhất.

Nhiệm vụ điểm

Việc thẩm định các mối đe dọa có thể được áp dụng cho một khu vực cần rà phá hoặc một nhiệm vụ điểm nơi có các thiết bị hoặc vật tình nghi chưa xác định và có thể được định vị theo cách thông thường với các thiết bị trước đó. Trong trường hợp này, cần tập trung phân tích các trường cơ hội và mục đích đã biết như trong mô hình dưới đây, áp dụng đối với cả những khả năng đã biết và những khả năng tiềm ẩn của một nhóm vũ trang vì họ có thể có những thiết bị mới mà chưa được báo cáo. Sau đó, bản phân tích này sẽ được sử dụng để xác định các thiết bị và quy trình cần thiết để thực hiện rà phá an toàn, hiệu quả và có thể thay đổi trong các môi trường vật lý khác nhau.



Hình 3: Mục đích, Năng lực và Cơ hội

Mô hình trên thể hiện ba trường cần xem xét khi xác định (các) nguy cơ có thể xảy ra nhất. Khi thông tin được tham chiếu chéo từ các trường khác nhau, khả năng xuất hiện các loại thiết bị cụ thể sẽ tăng lên.

Mục đích

Trường “mục đích” cần được xem xét dưới góc độ của các lực lượng vũ trang để xác định những thông tin sau đây càng nhiều càng tốt:

- Thẩm định các lực lượng vũ trang tham gia cuộc xung đột: Mục đích – cấp độ quốc tế, quốc gia, khu vực, địa phương, và cấp độ hoạt động
- Mức độ chấp nhận thương vong vô tình tạo ra
- Các lựa chọn rút lui – đường rút lui, tránh các cuộc tấn công cho phép sử dụng các thiết bị chỉ huy
- Đối tượng mục tiêu:
 - Các lực lượng an ninh, dân sự, PCP

- Tòa nhà, hạ tầng, sự kiện
- Tác động mong muốn:
 - Tác động chiến lược: Gây hoang mang lo sợ, lan truyền ủng hộ, gây bất ổn cho chính phủ, phá vỡ tình hình an ninh, công khai.
 - Tác động vật lý: Giết và làm bị thương con người, phá hủy và gây thiệt hại về vật chất, chới khăm (đặc biệt là thu hút sự chú ý của công chúng)

Năng lực

Một lực lượng vũ trang có thể sử dụng đa dạng chủng loại và số lượng các thiết bị nhưng sẽ xem xét tác động mong muốn và lựa chọn loại thiết bị tốt nhất để đạt được mục đích này. Lực lượng vũ trang đó có thể đưa ra quyết định sau khi nghiên cứu hành vi của mục tiêu hoặc đánh giá bất kỳ thói quen hoặc điểm yếu tiềm ẩn nào. Do đó, việc thay đổi thiết bị cũng sẽ bị ảnh hưởng bởi cơ hội do các mục tiêu tiềm năng tạo ra.

- Chuẩn bị tấn công:
 - Nguồn lực, nhân sự, tập huấn, tự do di chuyển, hỗ trợ địa phương, thay thế/ nguy trang thiết bị,
- Làm thế nào đạt được tác động mong muốn:
 - Công tắc kích hoạt: Thời gian, Nạn nhân, Lệnh chỉ huy
 - Phần chất nổ chính: Vụ nổ, mảnh vỡ, EFP, cháy nổ, hóa chất, thiết bị thứ cấp (đối tượng phản ứng đầu tiên / hoạt động rà phá)

Cơ hội

Cơ hội rất quan trọng trong việc xác định các khu vực có thể đã sử dụng một loại thiết bị, đặc biệt là thiết bị hẹn giờ. Đối với thiết bị hẹn giờ được sử dụng cho một mục tiêu cụ thể, cần phải có một “cửa sổ” cơ hội để mục tiêu xuất hiện đúng thời điểm và trong một khoảng thời gian cần thiết để thiết bị thành công. Các thiết bị nổ tự chế nói chung thường có nhiều công tắc kích hoạt và việc phân tích các thói quen hành vi hoặc điểm yếu của mục tiêu cũng như môi trường vật lý xung quanh sẽ có tác động đáng kể trong việc quyết định sử dụng loại công tắc nào:

- Địa điểm xảy ra cuộc tấn công:
 - Nền đất có phù hợp với một loại thiết bị nào cụ thể không, ví dụ: nền đất yếu thường phù hợp với các cho các thiết bị nén áp suất, nền đất cao phù hợp với các thiết bị chỉ huy.
- Các khu vực dễ gây thương tổn - đường xá, khu vực, tòa nhà được mục tiêu sử dụng, thông thường ở nền đất cao
- Các điểm dễ gây thương tổn - điểm tiếp cận, điểm giảm tốc, cổng, cầu, điểm dừng để nghỉ ngơi/ tiếp nhiên liệu/ăn trưa/làm việc
- Các đường rút lui có thể sử dụng cho lực lượng vũ trang sau khi bắn thiết bị chỉ huy
- Khi nào sẽ xảy ra cuộc xung đột?
 - Thói quen cuộc sống/công việc
 - Không chỉ là “thời gian” cụ thể - trên đường đi làm, đi làm về, tại nơi làm việc. Khi mở cửa, khi nhận hàng, trong sự kiện
 - Mục tiêu xuất hiện khi nào?
 - Mục tiêu xuất hiện trong bao lâu?

Bản tóm tắt mối đe dọa

Sau khi phân tích tất cả thông tin có sẵn và thẩm định (các) nguy cơ có khả năng xảy ra nhất, chúng ta sẽ tổng hợp thành một bản tóm tắt mối đe dọa. Việc thẩm định xác định (các) loại thiết bị có khả năng sẽ được sử dụng nhất và vị trí của chúng. Bản tóm tắt này cũng giúp xác định các thông số rà phá và quy trình rà phá. Bản tóm tắt cần được xem xét lại bất cứ khi nào có sự thay đổi đối với những thông tin ban đầu từ bất kỳ nguồn nào, có thể bao gồm thông tin từ nhân chứng, báo cáo hoặc từ thông tin vật lý được phát hiện trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Cấu trúc của bản tóm tắt mối đe dọa:

- Mục đích

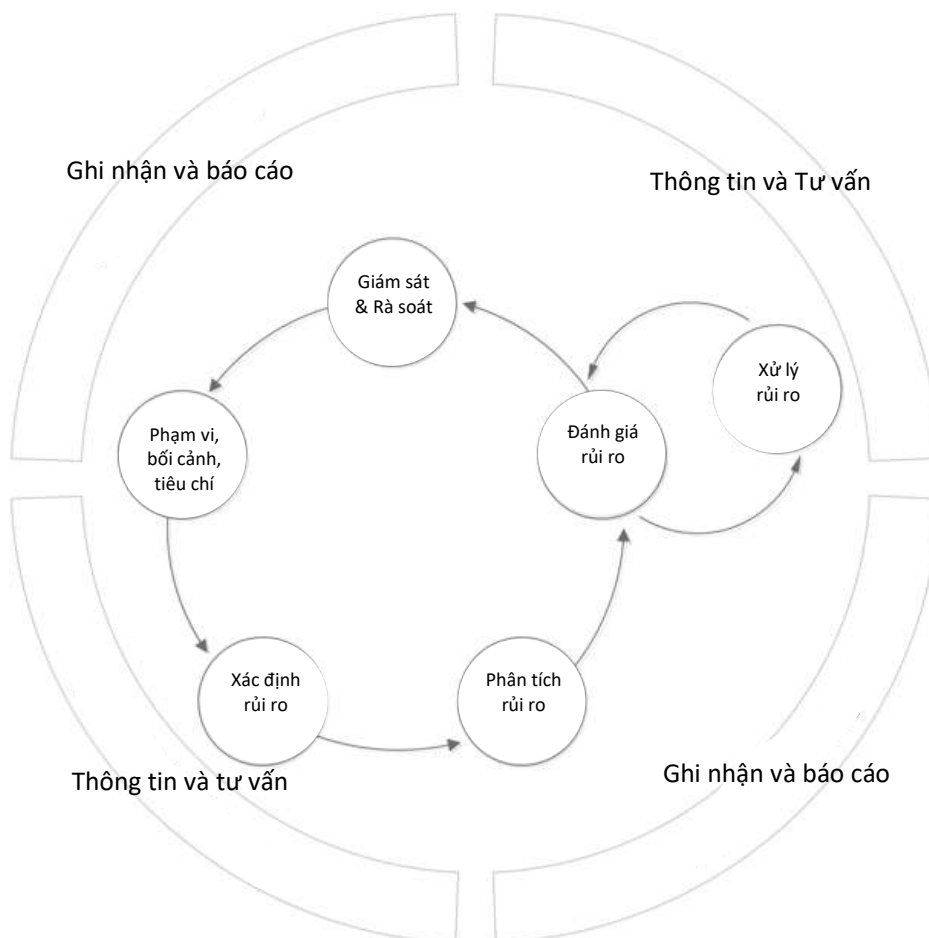
- Năng lực
- Cơ hội

“Lực lượng vũ trang có ý định giết / làm bị thương dân thường thông qua việc sử dụng thiết bị nổ tự tạo do nạn nhân kích hoạt (thường là PPIED) đặt trong nền đất yếu gần các cửa ngõ, để ngăn chặn việc tái chiếm khu vực đó.”

Lực lượng vũ trang có ý định làm hư hại hoặc phá hủy một số lượng hạn chế các phương tiện bọc thép hạng nặng dành cho lực lượng an ninh thông qua việc sử dụng thiết bị nổ tự tạo (thường là thiết bị nổ tự tạo có dây điều khiển với EFP) tại các giao lộ khi họ thực hiện tuần tra dọc theo các con đường nhằm gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự.

Chu trình quản lý rủi ro và phân tích, thẩm định mối đe dọa

Chu trình quản lý rủi ro được xây dựng trực tiếp trên cơ sở phân tích và thẩm định mối đe dọa:



Hình 4: Chu trình Quản lý rủi ro

Điểm quan trọng thường bị bỏ qua trong sơ đồ này là “Giám sát và Rà soát”. Nếu một rủi ro được xác định, phân tích, đánh giá và sau đó không được rà soát lại vào thời điểm thích hợp thì phương thức xử lý rủi ro có khả năng không còn phù hợp. Trong môi trường có tốc độ phát triển nhanh và phức tạp, việc rà soát không thể để đến tận lúc đánh giá định kỳ đối với tất cả các rủi ro. Như được mô tả trong nguyên tắc “năng động và đáp ứng”, một hệ thống quản lý rủi ro phải cho phép cải tiến, điều chỉnh và phản ứng với tốc độ phù hợp với những thay đổi trong bối cảnh bên trong và bên ngoài. Để đạt được điều này, cần phải xác định rõ những trường hợp nào nên rà soát lại và những hành động nào cần được thực hiện khi rà soát để đảm bảo việc rà soát được thực hiện theo một tiến trình thích hợp. Nói chung, nên có một cuộc

rà soát, bất cứ khi nào có sự thay đổi đối với thông tin đã được sử dụng để tiến hành thẩm định.

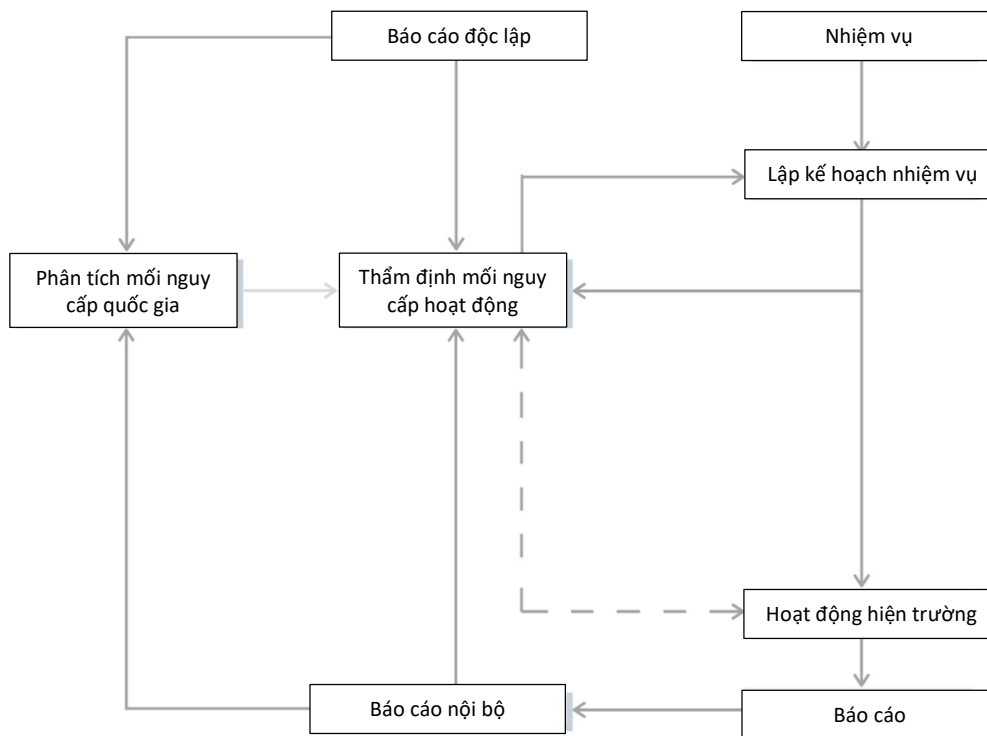
Phù hợp với các tiêu chuẩn ISO

Các yếu tố chính của Hệ thống quản trị rủi ro được rút ra từ tiêu chuẩn ISO 31000 về Quản lý rủi ro, nhưng do bản chất của các rủi ro liên quan đến vật nổ, bao gồm các thiết bị nổ tự tạo và sự hiện diện của các tác nhân độc hại cũng như ý định gây hại, việc phân tích và nhận dạng rủi ro phù hợp hơn với tiêu chuẩn ISO 27001 về Hệ thống quản lý bảo mật thông tin.

Thẩm định mối đe dọa ở cấp độ hoạt động

Việc cần ưu tiên đối với các tổ chức rà phá bom mìn khi xây dựng chương trình hành động bom mìn là tiến hành phân tích nguy cơ ở cấp quốc gia. Quá trình phân tích này sẽ thu thập những thông tin quan trọng và phù hợp về nguy cơ có thiết bị nổ tự tạo từ nhiều nguồn và được sử dụng để phân tích nguy cơ một cách chi tiết hơn ở cấp khu vực và địa phương. Tất cả những thông tin này phải được cung cấp cho người vận hành để sử dụng trong thẩm định mối đe dọa ở cấp độ hoạt động.

Thảm định mồi đe dọa nên được sử dụng để hỗ trợ lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động hiện trường của hành động bom mìn, bao gồm tất cả các loại hình khảo sát, rà phá bom mìn và sự tham gia của cộng đồng. Thông tin mới về ô nhiễm vật nổ (bao gồm thiết bị nổ tự tạo) có thể bất ngờ được thu thập bất cứ lúc nào trong khi tiến hành các hoạt động này, ví dụ từ một người tham gia trong quá trình giáo dục dự nguy cơ bom mìn vật nổ. Sau đó, thông tin này có thể được sử dụng trong quá trình phân tích và thảm định mồi đe dọa.



Hình 5: Quy trình thẩm định mối đe dọa ở cấp độ hoạt động

Nghiên cứu tài liệu tại chỗ (một phần trong quá trình lập kế hoạch nhiệm vụ)

Nghiên cứu tài liệu tại chỗ là một phần thiết yếu trong quá trình lập kế hoạch nhiệm vụ. Tất cả các tài liệu hiện có và bản đồ mối đe dọa / an ninh sẽ được nghiên cứu kỹ lưỡng để tìm thông tin liên quan.

- GIS
- Thảm định thời gian và khoảng cách, để đánh giá chức năng hoặc phi chức năng
- Đất nền - Khu vực có đặc biệt phù hợp với một loại thiết bị nổ tự tạo cụ thể, thăm thực vật, tòa nhà, nền đất thấp, nền đất cao, nền đất cứng, nền đất yếu, các tuyến đường an toàn đã biết, vị trí CP.
- Thành phần dân tộc/văn hóa trong khu vực.
- Tình hình an ninh hiện tại, vị trí của các trạm kiểm soát, điểm liên lạc cho nhiệm vụ hoặc cộng đồng, các tuyến đường an toàn, hoạt động của các lực lượng vũ trang (tất cả các phe phái), xác định không gian hoạt động nhân đạo.
- Các vị trí nhiệm vụ trước đây trong khu vực và bất kỳ ô nhiễm nào được tìm thấy.
- Các sự cố liên quan đến thiết bị nổ tự tạo trước đây trong khu vực, hoạt động dẫn đến sự cố, lực lượng an ninh, người dân, tổ chức phi chính phủ, (các) lực lượng vũ trang chấp nhận thương vong ngoài ý muốn.
- Mối đe dọa thiết bị nổ tự tạo/vật nổ chưa nổ trước đây, dữ liệu kỹ thuật bao gồm loại thiết bị, (các) công tắc và phương pháp dịch chuyển/che giấu, số lượng thiết bị, để thông báo về các nguồn lực sẵn có cho các bên liên quan.
- Xác định đối tượng mục tiêu của các bên.
- Nguy cơ thứ cấp (đặc biệt đối với cơ sở hạ tầng) - Nguồn điện, hóa chất, không gian kín.
- Tiến trình xung đột và các khu vực đã biết có giao tranh hoặc chiếm đóng của các lực lượng vũ trang.

Hoạt động hiện trường trong môi trường bị ô nhiễm thiết bị nổ tự tạo (Điều tra phi kỹ thuật)

Khi tiến hành điều tra phi kỹ thuật, nhân viên phải hết sức thận trọng, đặc biệt khi bắt đầu phản ứng bom mìn nhân đạo vì các vật vô hại có thể là một phần hoặc chứa các thiết bị nổ tự tạo. Thông tin sau cần được thu thập hoặc xác nhận từ điều tra phi kỹ thuật bao gồm cả nghiên cứu tài liệu tại chỗ:

- Xác nhận các tuyến đường an toàn, giới hạn khu vực an toàn,
- Bằng chứng trực tiếp và gián tiếp về sự hiện diện hoặc nghi ngờ của thiết bị nổ tự tạo.
- Đánh giá địa điểm, nền đất cao, nền đất cứng, nền đất yếu, thăm thực vật, chướng ngại vật và xem xét liệu đặc điểm địa hình/địa chất khu vực đó có phù hợp với một loại thiết bị cụ thể hay không.
- Các nguy cơ khác như; không gian kín, làm việc trên cao, hóa chất.
- Xác nhận việc sử dụng các tòa nhà và khu vực trước, trong và sau xung đột.
- Thiệt hại đối với các tòa nhà như dấu hiệu đánh nhau, tấn công gián tiếp và có thể có các thiết bị nổ tự tạo.
- 360 ° bên ngoài vị trí nhiệm vụ nếu có và an toàn để thu thập hình ảnh và xác định các khu vực ô nhiễm.
- Phỏng vấn chủ sở hữu hiện trường hoặc chuyên gia đủ điều kiện (cơ sở hạ tầng) nếu có.
- Phỏng vấn người dân địa phương bao gồm cả lực lượng an ninh nếu có thể về tình hình an ninh và mức độ ô nhiễm vật nổ, bao gồm cả thiết bị nổ tự tạo.
- Sử dụng UAV cho hình ảnh khảo sát địa điểm nếu không thể tiếp cận được địa điểm (có thể xâm nhập nếu được chấp thuận).